

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Bùi Khắc Thọ

Biên tập:
Thiếu tá, Thạc sỹ Phí Văn Thành

Thực hiện:
Thiếu tá QNCN, Cử nhân Bùi Khắc Phúc

Thiết kế bìa:
Thượng úy, Kỹ sư Nguyễn Văn Nam

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn tài liệu mới nhập về, Thư viện Quân đội biên soạn “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 1 - 2026 dạng điện tử phục vụ trên các Wed của Thư viện Quân đội.

Thư mục gồm 2 phần:

- Phần I: Danh mục tài liệu mới: Giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn và tư liệu mới nhập về Thư viện Quân đội.
- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

**PHÒNG THÔNG TIN - THƯ MỤC - MÁY TÍNH
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI
83 Lý Nam Đế - Hà Nội
Điện thoại: 069.554556**

Email: Thuvienquandoi@mail.bqp

Thuvienquandoi@gmail.com

Website: Thuvienquandoi.vn

Tvqd.bqp

PHẦN I: DANH MỤC TÀI LIỆU MỚI

000 – KHOA HỌC MÁY TÍNH, THÔNG TIN VÀ TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

001. *AI và con người/ Hồ Tú Bảo.* - H.: Thông tin và truyền thông, 2025. - 263tr.; 24cm.

006.3 A103V/M.0187760 - M.0187761; MP.0043420; VV.0022144 - VV.0022145

002. *AI 5.0: Nhanh hơn, dễ hơn, rẻ hơn, chính xác hơn/ Ajay Agrawal, Joshua Gans, Avi Goldfarb; Lê Dung dịch.* - H.: Công thương, 2025. - 431tr.; 21cm.

006.33 A103N/M.0187596 - M.0187597; MP.0043355; VN.0086630 - VN.0086631

003. *Bá chủ AI: Trí tuệ nhân tạo, ChatGPT, và cuộc chạy đua thay đổi thế giới/ Parmy Oison; Phương Thúy dịch.* - H.: Thông tin và truyền thông, 2025. - 383tr.; 24cm.

006.3 B100C/M.0187867 - M.0187868; MP.0043471

004. *Bách khoa toàn thư - Siêu nhí khám phá khoa học tương lai/ Robert Winston; 1980Edu dịch.* - H.: Dân trí, 2025. - 153tr.; 27cm.

001 B102K/M.0187682 - M.0187683

005. *Bí kíp sinh tồn trong thời đại AI, Kinh nghiệm được đúc rút từ những thành công và thất bại/ Sol Rashidi; Trần Hữu Hải dịch.* - H.: Thông tin và truyền thông, 2025. - 294tr.; 24cm.

006.3 B300K/M.0187766 - M.0187767; MP.0043422

006. *Cả cay đắng cũng nằm trong hạnh phúc: Nhân vật - Đối thoại/ Phùng Nguyên.* - H.: Văn học, 2025. - 342tr.; 24cm.

001 C100C/M.0187935 - M.0187936; MP.0043500; VV.0022206 - VV.0022207

007. ChatGPT Midjourney - Kỹ thuật tạo hình ảnh và content bằng công cụ AI/ Wenhua Xueyuan; Diệp Ngôn dịch. - H.: Công thương, 2025. - 323tr.; 21cm.

006.3 Ch110V/M.0187833 - M.0187834; MP.0043454; VN.0086716 - VN.0086717

008. Lạc vào cõi sách/ Lê Huy Hòa. - H.: Thế giới, 2025. - 299tr.; 24cm.

002 L101V/M.0188404

009. Kỹ thuật đặt câu lệnh cho Chat GPT/ Neil Dagger; Diệp Ngôn dịch. - H.: Công thương, 2025. - 279tr.; 19cm.

006.35 K600T/M.0187811 - M.0187812; VN.0086714 - VN.0086715

010. Lịch sử tiến hóa của dữ liệu: Từ kĩ nguyên duy lý đến kĩ nguyên các thuật toán/ Chris Wiggins, Matthew L. Jones; Ng. dịch: Trung Tùng, Quỳnh Anh. - H.: Thông tin và truyền thông, 2025. - 372tr.; 24cm.

005.70151 L302S/M.0187863 - M.0187864; MP.0043469; VV.0022178 - VV.0022179

011. Quản trị an toàn, an ninh mạng/ Keisuke Kamata; Bùi Thanh Hà dịch. - H.: Thông tin và truyền thông, 2023. - 235tr.; 24cm.

005.8 Qu105T/M.0187865 - M.0187866; MP.0043470

012. Ứng dụng AI trong công việc/ Weilan Wenhua; Diệp Ngôn dịch. - H.: Công thương, 2025. - 475tr.; 21cm.

006.3 U556D/M.0187843 - M.0187844; MP.0043459; VN.0086720 - VN.0086721

070 – Phương tiện truyền thông tư liệu, phương tiện truyền thông giáo dục, phương tiện truyền thông tin tức; nghề làm báo; xuất bản

013. Báo Tổ quốc Dẫn đàn trí thức (1954 - 1988)/ Bùi Xuân Vinh. - In lần 3, có chỉnh sửa và bổ sung. - H.: Thông tin và truyền thông, 2024. - 195tr.; 21cm.

**070.4499597 B108T/M.0187710 - M.0187711;
MP.0043396; VN.0086674 - VN.0086675**

014. Bản chỉ thiên: Tập tiểu phẩm/ Tạ Ngọc Tấn. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 284tr.; 24cm.

070.449303 B115C/M.0188231 - M.0188232; MP.0043637

015. Hướng dẫn sử dụng tin tức: Tin vào đâu trong một thế giới ngập tràn tin giả/ Alan Rusbridger; Trần Trọng Hải Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 412tr.; 20cm.

070.4 H561D/M.0187630 - M.0187631

016. Người làm báo: Trí tuệ nhân tạo và tương lai của báo chí/ Francesco Marconi; Kim Cường dịch. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 216tr.; 20cm.

**070.43 Ng558L/M.0187632 - M.0187633; VN.0086640 -
VN.0086641**

017. Sâu nặng tình quân dân/ Nguyễn Hồng Sáng. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 204tr.; 21cm.

**070.449355 S125N/M.0188191 - M.0188192; MP.0043617;
VN.0086826 - VN.0086827**

018. 100 chuyện nghề. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 192tr.; 24cm.

**070.4 M458T/M.0187927 - M.0187928; MP.0043496;
VV.0022204 - VV.0022205**

079 - Nghề làm báo và báo tại khu vực địa lý khác

019. Báo Hồ với báo chí cách mạng Việt Nam/ Đoàn Yên Kiều. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 232tr.; 21cm.

**079.597 B101H/M.0187664 - M.0187665; MP.0043379;
VN.0086664 - VN.0086665**

020. Báo chí nuôi dưỡng lòng tin/ Nguyễn Văn Hải. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 268tr.; 21cm.

**079.597 B108C/M.0188321 - M.0188322; MP.0043690;
VN.0086850 - VN.0086851**

021. Báo chí trước hết phải phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân/ Hồ Chí Minh. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 160tr.; 18cm.

**079.597 B108C/M.0187973 - M.0187974; MP.0043519;
VN.0086760 - VN.0086761**

022. Những tác phẩm báo chí tiêu biểu đoạt giải báo chí quốc gia (2007 - 2025): Kỷ niệm 100 năm ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21.6.1925 - 21.6.2025). - H.: Quân đội nhân dân, 2025; 24cm.. - (Kỷ niệm 80 năm nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02.9.1945 - 02.9.2025))

T.1. - 400tr.

**079.597 Nh556T/LCV.0003698 - LCV.0003699;
M.0188056 - M.0188057; MP.0043554; VV.0022226 - VV.0022227**

T.2. - 400tr.

**079.597 Nh556T/LCV.0003700 - LCV.0003701 -
LCV.0003702; M.0188058 - M.0188059; MP.0043555; VV.0022228 -
VV.0022229**

023. Tổ chức hoạt động cơ quan truyền thông: Thực tiễn và xu hướng phát triển/ Nguyễn Quang Hòa. - H.: Thông tin và truyền thông, 2025. - 222tr.; 21cm.

**079.597 T450C/M.0187720 - M.0187721; VN.0086684 -
VN.0086685**

024. 100 năm Báo chí cách mạng Việt Nam (1925-2025). - H.: Thông tấn, 2025. - 372tr.; 25cm.
**079.597 M458T/M.0187554 - M.0187555; MP.0043336;
VV.0022082 - VV.0022083**

100 – TRIẾT HỌC VÀ TÂM LÝ HỌC

025. Bàn về Đạo Nho/ Nguyễn Khắc Viện. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 165tr.; 19cm.
**181.11 B105V/M.0187851 - M.0187852; MP.0043463;
VN.0086724 - VN.0086725**

026. Giá trị của sự tử tế = The power of kindness/ Piero Ferrucci; Phạm Quốc Anh dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H.: Hồng đức, 2025. - 331tr.; 21cm.
177.7 Gi-100T/M.0187803 - M.0187804; MP.0043440

027. Nhận thức không lựa chọn: Vượt qua rào cản ý nghĩ và ngôn từ/ J. Krishnamurti; Quách Trọng dịch. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 238tr.; 21cm.
181.4 Nh121T/M.0187606 - M.0187607; MP.0043360

120 – Tri thức luận, quan hệ nhân quả, nhân loại

028. Nghệ thuật sống và chết/ Osho, Azura dịch. - H.: Thế giới, 2025. - 415tr.; 21cm.
128.5 Ngh250T/M.0187919 - M.0187920; MP.0043493

029. Triết lý nhân sinh: Thực hành chánh niệm để buông bỏ bản ngã, thức tỉnh tâm trí và hướng tới giác ngộ/ Ram Dass; Eve La Lune dịch. - H.: Lao động, 2025. - 339tr.; 21cm.
128 Tr308L/M.0187827 - M.0187828; MP.0043451

030. 50 câu hỏi về nhân sinh quan/ Hoàng Mạnh Hải. - Tái bản lần thứ 3 có chỉnh sửa và bổ sung. - H.: Thế giới, 2024. - 342tr.; 21cm.

128 N114M/M.0187590 - M.0187591; MP.0043352

130 – Cận tâm lý học và thuyết huyền bí

031. Chữa lành năng lượng khai mở tiềm thức: Đánh thức năng lực tự chữa lành, thanh lọc và cân bằng luân xa, nâng cao tần số rung động cá nhân/ *George Lizos; Hạnh Nguyễn dịch.* - H.: Thanh niên, 2024. - 331tr.; 21cm.. - (Tủ sách huyền học)

133.9 Ch551L/M.0187602 - M.0187603; MP.0043358

032. Đối thoại với Thượng đế/ Neale Donald Walsch; Nguyễn Trung Kỳ dịch. - H.: Dân trí, 2025. - 334tr.; 21cm.

133.93 Đ452T/M.0188255 - M.0188256; MP.0043655 - MP.0043656

033. Thanh tẩy trường năng lượng/ Oliver Nino; Trần Thu Uyên dịch. - Tái bản, đổi tên. - H.: Thanh niên, 2024. - 291tr.; 21cm.

133.8 Th107T/M.0187823 - M.0187824; MP.0043449

150 – Tâm lý học

034. Đường về hoa nở/ Thích Nữ Nhuận Bình. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 196tr.; 21cm.

158.1 Đ561V/M.0187925 - M.0187926; MP.0043495

035. Hồi ức, Giấc mơ, Suy ngẫm/ Carl Gustav Jung; Vũ Hoàng Linh dịch. - H.: Thế giới, 2025. - 528tr.; 24cm.

150.92 H452U/M.0188003 - M.0188004; MP.0043529

152 – Tri giác cảm quan, cử động, cảm xúc, nỗ lực sinh lý

- 036. *Hãy cứ yêu/ Hoàng Nga.*** - H.: Công thương, 2025. - 184tr.; 21cm.
152.41 H112C/M.0187901 - M.0187902; MP.0043488
- 037. *Những tấm gương nỗ lực vươn lên trong cuộc sống/ Bích Thủy.*** - H.: Hồng đức, 2025. - 211tr.; 21cm.
153.8 Nh556T/M.0188017 - M.0188018; MP.0043536
- 038. *Muôn mặt của yêu thương/ Hà Vĩnh Thọ.*** - H.: Công thương, 2024. - 216tr.; 21cm.
152.41 M517M/M.0187905 - M.0187906; MP.0043490
- 039. *Soi chiếu mối quan hệ: Tình yêu, tình dục và khiết tịnh/ J. Krishnamurti; Quách Trọng dịch.*** - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 247tr.; 21cm.
158.2 S428C/M.0187672 - M.0187673; MP.0043383
- 040. *Tâm tùy biến giữa cuộc đời vạn biến: Nghệ thuật tư duy linh hoạt hành động quyết đoán vượt qua nghịch cảnh sống đời vững vàng/ Brad Stulberg; Trịnh Ngọc Hoa dịch.*** - H.: Nxb. Hà Nội, 2025. - 346tr.; 21cm.
158.1 T120T/M.0188091 - M.0188092; MP.0043567
- 041. *Thoát bẫy chủ nghĩa tiêu dùng: Tại sao chúng ta luôn muốn có nhiều hơn những gì chúng ta cần?/ Bruce Hood; Hoàng Trang dịch.*** - H.: Công thương, 2025. - 327tr.; 21cm.
155.232 Th411B/M.0187831 - M.0187832; MP.0043453
- 042. *Tính nữ thiêng liêng: Nuôi dưỡng năng lượng tính nữ, chữa lành cảm xúc bên trong, đánh thức khí chất quý cô/ Sophie Bashford; Hoài Anh dịch.*** - H.: Công thương, 2024. - 338tr.; 19cm.
155.333 T312N/M.0187819 - M.0187820; MP.0043447
- 043. *Tự do và hơn thế nữa: Hướng tới giáo dục và xã hội thoát trường lớp/ John Holt; Linh Nga dịch.*** - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 310tr.; 24cm.

158 T550D/M.0187564 - M.0187565; MP.0043341

044. *350 điều không nên trong cuộc sống/ Thanh Mai sưu tầm, biên soạn.* - H.: Hồng đức, 2025. - 207tr.; 21cm.

158 30005/M.0188015 - M.0188016; MP.0043535

200 – TÔN GIÁO

045. *Cứu chuộc quá khứ - Hành trình từ chiến binh tự do đến người chữa lành/ Michael Lapsley, Stephen Karakashian; Nguyễn Lê Hương dịch.* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 420tr.; 24cm.

283.092 C566C/M.0187893 - M.0187894; MP.0043484

046. *Lịch sử tư tưởng tôn giáo Trung Quốc: Từ cổ đại đến đầu thế kỷ XX/ Vương Trị Tâm; Ngô Trần Trung Nghĩa dịch chú thích.* - H.: Văn học, 2025. - 282tr.; 24cm.

200.951 L302S/M.0187584 - M.0187585; MP.0043349;
VV.0022106 - VV.0022107

047. *Nhà trừ quỷ điển giải về ma quỷ: Những chiêu trò của Satan và đạo quân thiên thần sa ngã/ Gabriele Amorth; Gerardo Nam An dịch.* - H.: Tri thức, 2025. - 211tr.; 21cm.

235.4 Nh100T/M.0187668 - M.0187669; MP.0043381;
VN.0086668 - VN.0086669

048. *Vai trò của nguồn lực tôn giáo trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Nghệ An hiện nay: Luận văn thạc sĩ chủ nghĩa xã hội khoa học: 8229008/ Nguyễn Văn Trường.* - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 136tr.; 30cm + Phụ lục

201.7 V103T/LV.0010784

290 – Tôn giáo khác

049. Niết bàn: Ác mộng cuối cùng: Học tin cậy vào cuộc sống - Những công án thiền như tiền truyền dạy sự thư thái/ *Osho; Hà Thủy Nguyên dịch.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 257tr.; 24cm.

299.93 N308B/M.0187566 - M.0187567; MP.0043342

050. Nữ giới với giao lưu và phát triển Phật giáo Châu Á/ Như Nguyệt chủ biên. - H.: Dân trí, 2025. - 388tr.; 24cm.

**294.3082095 N550G/M.0187690 - M.0187691;
MP.0043390; VV.0022119 - VV.0022120**

051. Tìm lối trong lạc lối: Tìm kiếm đam mê, mục đích sống, con đường thành công và hạnh phúc/ *An Phương.* - H.: Công thương, 2024. - 284tr.; 23cm.

294.3444 T310L/M.0187582 - M.0187583; MP.0043348

052. Tinh độ tư tưởng luận. - H.: Dân trí, 2025. - 440tr.; 24cm.

294.3926 T312Đ/M.0187698 - M.0187699; VV.0022125

053. Quán Đạo Giáo với một số vấn đề lịch sử và tôn giáo ở Việt Nam/ Nguyễn Thế Hùng. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 268tr.; 24cm.

**299.51409597 Qu105Đ/M.0187873 - M.0187874;
MP.0043474; VV.0022182 - VV.0022183**

054. Việt Nam tam giáo sử đại cương/ Nguyễn Văn Hậu. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 139tr.; 20cm.

**299.5922 V308N/M.0187648 - M.0187649; VN.0086652 -
VN.0086653**

300 – KHOA HỌC XÃ HỘI

055. Bác Hồ với phụ nữ và thiếu niên, nhi đồng. - H.: Văn học, 2025. - 254tr.; 21cm.

**305.23 B101H/M.0187945 - M.0187946; MP.0043505;
VN.0086746 - VN.0086747**

056. *Dám lên tiếng*: Cách xử lý mối quan hệ với sếp và đồng nghiệp trong công sở/ *David Naylor; Khánh Trang dịch*. - H.: Công thương, 2024. - 295tr.; 21cm.

302.2 D104L/M.0187594 - M.0187595; MP.0043354

057. *Đô thị thông minh - Đô thị của tương lai*/ Nguyễn Nhật Quang. - H.: Thông tin và truyền thông, 2025. - 187tr.; 21cm.

**307.7609597 Đ450T/M.0187718 - M.0187719;
MP.0043400; VN.0086682 - VN.0086683**

058. *Những đỉnh núi du ca - Một lối tìm về cá tính H'Mông*: Tao đàn/ Nguyễn Mạnh Tiến. - H.: Hội nhà văn, 2025. - 397tr.; 24cm.

**305.895972 Nh556Đ/M.0188001 - M.0188002; VV.0022214 -
VV.0022215**

059. *Nghệ thuật thể hiện bản thân trên mạng xã hội*: Tạo ra sức ảnh hưởng bằng sự chân thực và độc đáo của chính bạn/ *Amanda Bucci; Phí Mai dịch*. - H.: Thế giới, 2025. - 384tr.; 21cm.

302.30285 Ngh250T/M.0187855 - M.0187856; MP.0043465

060. *Quan điểm triết học Mác - Lênin về phát triển xã hội và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ đổi mới*: Sách chuyên khảo/ *Chủ biên: Phan Mạnh Toàn, Trần Sỹ Dương*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 200tr.; 21cm.

**300.1 Qu105Đ/M.0188219 - M.0188220; MP.0043631;
VN.0086842 - VN.0086843**

061. *Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kỳ hội nhập quốc tế*. - H.: Lao động, 2025. - 159tr.; 21cm.

**306.09597 T550T/M.0188045 - M.0188046; MP.0043550;
VN.0086802 - VN.0086803**

062. Xây dựng xã hội học tập: Cách tiếp cận mới cho tăng trưởng, phát triển và tiến bộ xã hội: Sách tham khảo/ *Joseph E. Stiglitz, Bruce C. Greenwald*; Ng. dịch: *Đỗ Đức Thọ, Nguyễn Thị Lan Anh*. - Xuất bản lần 3. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 556tr.; 24cm.

**303.32 X126D/M.0187887 - M.0187888; MP.0043481;
VV.0022196 - VV.0022197**

063. Vai trò của Hội Cựu chiến binh trong xây dựng ý thức quốc phòng, an ninh cho thanh niên ở tỉnh Ninh Bình hiện nay: Luận văn thạc sĩ chủ nghĩa xã hội khoa học: 8229008/ *Nguyễn Khánh*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 114tr.; 30cm + Phụ lục

305.90697 V103T/LV.0010782

064. Văn hóa trầm hương Việt Nam: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Duy Thái*. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 264tr.; 21cm.

**306.09597 V115H/M.0187744 - M.0187745; MP.0043412;
VN.0086708 - VN.0086709**

320 – Khoa học Chính trị (Chính trị học và chính quyền)

065. Câu chuyện công tác chính trị: Sách tham khảo/ *Nguyễn Tấn Tuân*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 188tr.; 21cm.

**320.09597 C125C/M.0188197 - M.0188198; MP.0043620;
VN.0086830 - VN.0086831**

066. Dấu ấn Việt Nam trên Biển Đông/ Trần Công Trục chủ biên. - Tái bản lần thứ 2. - H.: Thông tin và truyền thông, 2016. - 424tr.; 24cm.

**320.1509597 D125Â/M.0187772 - M.0187773;
MP.0043425; VV.0022152 - VV.0022153**

067. Lịch sử khoa học chính trị: Hành trình trở thành một khoa học về quyền lực hay khám phá đời sống chính trị: Sách chuyên khảo/ *Phan Duy Anh*. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 584tr.; 24cm.

**320.09 L302S/M.0187939 - M.0187940; MP.0043502;
VV.0022208 - VV.0022209**

068. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An thực hiện công tác tôn giáo trên địa bàn hiện nay: Luận văn thạc sĩ chủ nghĩa xã hội khoa học: 8229008/ Nguyễn Cảnh Dương. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 107tr.; 30cm + Phụ lục

320.9597 M118T/LV.0010786

069. Những vòng xoáy bất ổn - Phía sau chiến lược "Diễn biến hòa bình" của phương Tây: Sách tham khảo/ Nguyễn Đăng Song. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 204tr.; 21cm.

**320.4 Nh556V/M.0188163 - M.0188164; MP.0043603;
VN.0086816 - VN.0086817**

070. Quá trình Nhà nước Việt Nam xác lập, thực thi chủ quyền trên biển Đông và 2 quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa/ Trương Minh Đức. - H.: Thông tin và truyền thông, 2025. - 363tr.; 24cm.

**320.1509597 Qu100T/M.0187770 - M.0187771;
MP.0043424; VV.0022150 - VV.0022151**

071. Thuật trị quốc Jslan/ Siasset Namèh; Phương Ngô dịch. - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 358tr.; 24cm.

**320.1 Th504T/M.0188011 - M.0188012; MP.0043533;
VV.0022218 - VV.0022219**

072. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024. - 480tr.; 24cm.

**320.53209597 T307T/M.0187889 - M.0187890;
MP.0043482; VV.0022198 - VV.0022199**

073. Trật tự chính trị suy tàn chính trị: Từ cách mạng công nghiệp tới toàn cầu hóa/ Francis Fukuyama; Bùi Kim Tuyền dịch. - H.: Tri thức, 2023. - 712tr.; 24cm.

**320.1 Tr124T/M.0187572 - M.0187573; VV.0022096 -
VV.0022097**

074. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục truyền thống yêu nước. - H.: Lao động, 2025. - 183tr.; 21cm.

320.509597 Gi-108D/M.0188039 - M.0188040; MP.0043547; VN.0086796 - VN.0086797

075. Tư tưởng của V.I.Lênin về quan hệ giai cấp với dân tộc và định hướng vận dụng ở Việt Nam hiện nay: Luận văn thạc sĩ chủ nghĩa xã hội khoa học: 8229008/ Phan Ngô Trung. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 121tr.; 30cm + Phụ lục

320.5322 T550T/LV.0010787

076. Tư tưởng V.I.Lênin về chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và định hướng vận dụng ở Việt Nam hiện nay: Luận án tiến sĩ chủ nghĩa xã hội khoa học: 9229008/ Trần Ngọc Ngân. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 221tr.; 30cm + Phụ lục

320.5322 T550T/LV.0010765

077. Vai trò hệ thống chính trị cấp cơ sở trong thực hiện công tác dân tộc ở các tỉnh Bắc Trung Bộ Việt Nam hiện nay: Luận án tiến sĩ chủ nghĩa xã hội khoa học: 9229008/ Lương Thanh Duy. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 226tr.; 30cm + Phụ lục

320.8309597 V103T/LV.0010752

078. Vinh quang Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân/ Nguyễn Bá Dương. - H.: Văn học, 2025. - 199tr.; 24cm.

320.109597 V312Q/M.0187879 - M.0187880; MP.0043477; VV.0022188 - VV.0022189

079. Vinh quang Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân/ Nguyễn Bá Dương. - H.: Văn học, 2025. - 199tr.; 24cm.

320.109597 V312Q/M.0187684 - M.0187685; MP.0043387; VV.0022113 - VV.0022114

321 – Hệ thống chính quyền và nhà nước

080. Luận về sự tự nguyện nô lệ của con người/ Étienne De La Boétie;
Phuong Ngô dịch. - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 110tr.; 18cm.

321.9 L502V/M.0187678 - M.0187679; MP.0043386

081. Ứng dụng nền tảng số trong tổ chức và hoạt động của chính phủ/
Phạm Ngọc Huyền. - H.: Thông tin và truyền thông, 2025. - 238tr.; 24cm.

321.009597 U556D/M.0187758 - M.0187759; MP.0043419;
VV.0022142 - VV.0022143

082. Tư tưởng V.I.Lênin về kiểm soát quyền lực nhà nước xã hội chủ
nghĩa và định hướng vận dụng ở Việt Nam hiện nay: Luận án tiến sĩ chủ
nghĩa xã hội khoa học: 9229008/ *Nguyễn Văn Toàn.* - H.: Học viện Chính
trị, 2024. - 218tr.; 30cm + Phụ lục

321.01 T550T/LV.0010763

083. Vai trò hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng đô thị văn minh ở
thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội hiện nay: Luận văn thạc sĩ chủ nghĩa
xã hội khoa học: 8229008/ *Đặng Tiến Dũng.* - H.: Học viện Chính trị,
2023. - 123tr.; 30cm + Phụ lục

321.09597 V103T/LV.0010789

324 – Quá trình chính trị

084. Bồi dưỡng năng lực công tác dân vận của đội ngũ cán bộ chỉ huy
công trình ở Bình đoàn 12 hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và
Chính quyền nhà nước: 8310202/ *Ngô Xuân Ngọc.* - H.: Học viện Chính
trị, 2023. - 136tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075 B452D/LV.0010801

085. Bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng của đội ngũ bí thư
chi bộ thuộc các đảng bộ lữ đoàn, Bình chủng Công binh hiện nay:
Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước: 8310202/

Nguyễn Hoàng Nam. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 122tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

B452D/LV.0010779

086. Công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia của Bộ đội Biên phòng các tỉnh phía Bắc - Thực trạng và giải pháp: Sách chuyên khảo/ *Hoàng Mạnh Hưng.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 160tr.; 21cm.

324.2597075

C455T/M.0188195 - M.0188196;

MP.0043619; VN.0086828 - VN.0086829

087. Công tác tư tưởng và những vấn đề đặt ra với công tác tư tưởng trong thời kỳ phát triển mới của đất nước/ Đào Duy Quát. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 386tr.; 22cm.

324.2597075

C455T/M.0188319 - M.0188320;

MP.0043689; VN.0086848 - VN.0086849

088. Đảng bộ Quân khu 2 lãnh đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở từ năm 2010 đến năm 2020: Luận văn thạc sĩ lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 8229015/ *Nguyễn Duy Mạnh.* - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 133tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Đ106B/LV.0010753

089. Đảng bộ thành phố Hà Nội lãnh đạo xây dựng đội ngũ đảng viên từ năm 2005 đến năm 2015: Luận án tiến sĩ lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 9229015/ *Nguyễn Thị Quý.* - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 194tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Đ106B/LV.0010743

090. Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2010 đến năm 2020: Luận văn thạc sĩ lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 8229015/ *Võ Thanh Hà.* - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 120tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Đ106B/LV.0010771

091. Đảng bộ tỉnh Hải Dương lãnh đạo thực hiện chính sách ưu đãi

người có công với cách mạng từ năm 2010 đến năm 2020: Luận văn thạc sĩ lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 8229015/ *Vũ Hoàng Ba*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 116tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Đ106B/LV.0010770

092. Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh từ năm 2005 đến 2020: Luận văn thạc sĩ Đảng Cộng sản Việt Nam: 8229015/ *Nguyễn Hoàng Anh*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 130tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Đ106B/LV.0010796

093. Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài từ năm 2010 đến năm 2020: Luận văn thạc sĩ lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 8229015/ *Nguyễn Thành Diện*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 115tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Đ106B/LV.0010795

094. Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lãnh đạo thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer từ năm 2010 đến năm 2020: Luận văn thạc sĩ triết học: 8229001/ *Trần Văn Tuấn*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 116tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Đ106B/LV.0010790

095. Đảng lãnh đạo kháng chiến về kinh tế trong chống thực dân Pháp từ năm 1946 đến năm 1954: Luận án tiến sĩ lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 9229015/ *Lê Đức Thuận*. - H.: Học viện Chính trị, 2025. - 222tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Đ106L/LV.0010742

096. Đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ đảng viên ở các đảng bộ trung đoàn bộ binh, Sư đoàn 395, Quân khu 3 hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước: 8310202/ *Đoàn Đình Thảo*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 125tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075

Đ452M/LV.0010767

097. *Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở đảng ở các đảng bộ học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay:* Sách chuyên khảo/ Nguyễn Quang Đông. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 200tr.; 21cm.

**324.2597075 Đ452M/M.0188157 - M.0188158;
MP.0043600; VN.0086814 - VN.0086815**

098. *Hoạt động của đảng ủy quân sự cấp huyện ở tỉnh Lâm Đồng trong công tác quân sự, quốc phòng địa phương hiện nay:* Luận văn thạc sĩ quân sự: 60104/ Nguyễn Quang Năm. - H.: Học viện Chính trị Quân sự, 2006. - 119tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075 H411Đ/LV.0010905

099. *Hồ Chí Minh về xây dựng và chỉnh đốn Đảng.* - Xuất bản lần 2, có chỉnh sửa và bổ sung. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 152tr.; 20cm.

**324.2597075 H450C/M.0187728 - M.0187729;
MP.0043404; VN.0086692 - VN.0086693**

100. *Lòng dân - Sức dân - Vận mệnh dân tộc.* - H.: Hồng đức, 2025. - 211tr.; 19cm.

**324.2597075 L431D/M.0188029 - M.0188030;
MP.0043542; VN.0086788 - VN.0086789**

101. *Nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Trường Quân sự Quân khu 9 hiện nay:* Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước: 8310202/ Mạc Trung Tín. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 141tr.; 30cm + Phụ lục

324.2597075 N122C/LV.0010756

102. *Những chặng đường lịch sử: Bài học của sức mạnh dân tộc kết hợp sức mạnh thời đại.* - H.: Hồng đức, 2025. - 223tr.; 19cm.

**324.2597075 Nh556C/M.0188033 - M.0188034;
MP.0043544; VN.0086792 - VN.0086793**

103. *Những vấn đề lý luận, thực tiễn về công tác cán bộ của cấp ủy cơ*

sở trong Đảng bộ Quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Kim Hùng. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 204tr.; 21cm.
324.2597075 Nh556V/M.0188203 - M.0188204;
MP.0043623; VN.0086832 - VN.0086833

104. Quá trình xác lập, thực hiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội nhân dân Việt Nam: Luận văn thạc sĩ/ Nguyễn Đình Lâm. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 133tr.; 30cm + Phụ lục
324.2597075 Qu100T/LV.0010778

105. Quan điểm của Đảng về văn hóa lãnh đạo và định hướng vận dụng ở Binh chủng Pháo binh, Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay: Luận văn thạc sĩ chủ nghĩa xã hội khoa học: 8229008/ Nguyễn Rạng Đông. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 104tr.; 30cm + Phụ lục
324.2597075 Qu105Đ/LV.0010777

106. Tính tích cực chính trị - xã hội của thanh niên tỉnh Nam Định trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân hiện nay: Luận văn thạc sĩ chủ nghĩa xã hội khoa học: 8229008/ Trần Văn Chính. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 119tr.; 30cm + Phụ lục
324.2597014 T312T/LV.0010785

107. Tổng kết công tác đảng, công tác chính trị của Bộ Tổng tham mưu trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, đảo, vùng trời Tổ quốc (1975 - 2020)/ Dương Thanh Tuấn chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2023. - 420tr.; 21cm.
324.2597075 T455K/LC.0017214; M.0187995 -
M.0187996; MP.0043526; VN.0086780 - VN.0086781

108. Tự đổi mới, tự chỉnh đốn: Để xứng đáng Đảng của nhân dân. - H.: Hồng đức, 2025. - 215tr.; 19cm.
324.2597075 T550Đ/M.0188031 - M.0188032;
MP.0043543; VN.0086790 - VN.0086791

327 – Quan hệ quốc tế

109. Liên kết toàn cầu: Thông tin đối ngoại trong thời đại số/ Trần Trung Tình chủ biên, Nguyễn Mạnh Cường, Trương Vĩnh Bình.... - H.: Thông tin và truyền thông, 2025. - 345tr.; 21cm.

**327.597 L305K/M.0187714 - M.0187715; MP.0043398;
VN.0086678 - VN.0086679**

110. Tư tưởng ngoại giao bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử dân tộc Việt Nam (Từ thuở lập nước đến năm 1930): Sách chuyên khảo/ *Đồng chủ biên: Nguyễn Văn Quang, Bùi Thanh Cao.... - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 216tr.; 21cm.*

**327.09597 T550T/M.0187971 - M.0187972; MP.0043518;
VN.0086758 - VN.0086759**

111. 75 năm Hội hữu nghị Việt - Xô/ Việt - Nga: Sách song ngữ Việt - Nga. - H.: Thế giới, 2025. - 239tr.; 26cm.

327.597047 B112M/VV.0022154 - VV.0022155

330 – Kinh tế học

112. An ninh phi truyền thông trên biển Đông: Tiếp cận khoa học xã hội và nhân văn trong vấn đề môi trường và khai thác tài nguyên: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Thị Thu Hà chủ biên. - H.: Khoa học xã hội, 2024. - 664tr.; 24cm.*

**333.91009597 A105N/M.0187871 - M.0187872;
MP.0043473; VV.0022180 - VV.0022181**

113. Bằng mọi thủ đoạn cần thiết: Cuộc săn lùng tài nguyên của Trung Quốc làm thay đổi thế giới như thế nào?/ *Elizabeth C. Economy, Michael Levi; Trịnh Huy Ninh dịch. - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 343tr.; 24cm.*

**333.70951 B116M/M.0187748 - M.0187749; MP.0043414;
VV.0022134 - VV.0022135**

114. Kinh tế số - Ảnh hưởng tới năng suất lao động và dịch chuyển cơ cấu kinh tế tại Việt Nam/ Đặng Thị Việt Đức chủ biên, Đặng Phong Nguyên. - H.: Thông tin và truyền thông, 2025. - 194tr.; 21cm.

**330.0285 K312T/M.0187716 - M.0187717; MP.0043399;
VN.0086680 - VN.0086681**

115. Lịch sử tiền tệ: Từ sa thạch đến không gian mạng/ Jack Weatherford; Nguyễn Đình Lan Anh dịch. - In lần thứ 2. - H.: Lao động, 2023. - 350tr.; 24cm.

332.49 L302S/M.0187754 - M.0187755; MP.0043417

116. Tương lai của tiền tệ: Cuộc cách mạng kỹ thuật số đang biến đổi tiền tệ và tài chính như thế nào/ Eswar S. Prasad; Ng.dịch: Tuấn Anh, Minh Tuấn.... - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024. - 783tr.; 24cm.

**332.4 T561L/M.0187550 - M.0187551; VV.0022078 -
VV.0022079**

335 – Chủ nghĩa xã hội và hệ thống có liên quan

117. Bồi dưỡng năng lực đấu tranh tư tưởng, lý luận của đội ngũ giảng viên ở Trường Cao đẳng Trinh sát hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước: 8310202/ Nguyễn Văn Nhân. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 123tr.; 30cm + Phụ lục

335.0071597 B452D/LV.0010780

118. Một số tác phẩm chính luận tiêu biểu/ Hồ Chí Minh. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 300tr.; 21cm.

**335.4346 M458S/M.0188325 - M.0188326; MP.0043692;
VN.0086852 - VN.0086853**

119. Thực hiện di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh. - H.: Văn học, 2024. - 195tr.; 21cm.

**335.4346 Th552H/M.0187947 - M.0187948; MP.0043506;
VN.0086748 - VN.0086749**

120. Tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc thống nhất đất nước. - H.: Lao động, 2025. - 171tr.; 21cm.

335.4346 T550T/M.0188041 - M.0188042; MP.0043548; VN.0086798 - VN.0086799

338 – Sản xuất

121. Cuộc chiến kim loại hiếm: Mặt trời của chuyển đổi số và năng lượng sạch/ *Guillaume Pitron; Nguyễn Trịnh dịch.* - H.: Tri thức, 2025. - 364tr.; 24cm.

338.27494 C514C/M.0187688 - M.0187689; MP.0043389; VV.0022117 - VV.0022118

122. Kinh tế Nhật Bản - Giai đoạn phát triển thần kỳ 1955 - 1973/ Trần Văn Thọ. - In lần thứ 2. - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 290tr.; 24cm.

338.952 K312T/M.0187750 - M.0187751; MP.0043415; VV.0022136 - VV.0022137

123. Kinh tế Việt Nam - Thăng trầm và đột phá/ Phạm Minh Chính, Vương Quân Hoàng. - Xuất bản lần 3. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 536tr.; 24cm.

338.9597 K312T/M.0187885 - M.0187886; MP.0043480; VV.0022194 - VV.0022195

124. Mã nguồn - Khởi đầu của tôi/ Bill Gates; Mai Chí Trung dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 392tr.; 23cm.

338.470053092 M100N/M.0187706 - M.0187707; MP.0043394

340 – Luật pháp

125. Các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 192tr.; 27cm.

**344.59702 C101V/LCV.0003400 - LCV.0003401;
M.0188054**

126. Hợp đồng và rủi ro pháp lý: Cách nhận diện và phòng ngừa/ Trương Ngọc Liễu. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 292tr.; 21cm.

**346.59704346 H466Đ/M.0188331 - M.0188332;
MP.0043695; VN.0086858 - VN.0086859**

127. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 80tr.; 19cm.

**342.597023 H305P/M.0187975 - M.0187976; MP.0043520;
VN.0086762 - VN.0086763**

128. Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024, xử lý những hành vi sai phạm và chính sách, chế độ tiền lương hiện hành/ Nguyễn Thị Ngọc Hoa chủ biên. - H.: Lao động, 2024. - 407tr.; 24cm.

**344.59702 L504B/M.0187578 - M.0187579; MP.0043346;
VV.0022102 - VV.0022103**

129. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 124tr.; 19cm.

**342.59709 L504T/M.0187897 - M.0187898; MP.0043486;
VN.0086728 - VN.0086729**

130. Pháp lệnh Dân số năm 2003 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 36tr.; 19cm.

**344.597048 Ph109L/M.0187977 - M.0187978; MP.0043521;
VN.0086764 - VN.0086765**

131. Pháp luật quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam: Sách chuyên khảo/ Trần Minh Ngọc chủ biên. - H.: Công an nhân dân, 2024. - 687tr.; 24cm.

**341.7 Ph109L/M.0187576 - M.0187577; MP.0043345;
VV.0022100 - VV.0022101**

132. Tài liệu tập huấn nghiệp vụ công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế năm 2024. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 152tr.; 27cm.

**344.59702 T103L/LCV.0003394 - LCV.0003395;
M.0188055**

133. Triết lý xử lý người chưa thành niên vi phạm và thực tiễn xây dựng pháp luật trên thế giới: Sách chuyên khảo/ *Đào Lê Thu chủ biên.* - H.: Công an nhân dân, 2024. - 439tr.; 21cm.

**346.0135 Tr308L/M.0187588 - M.0187589; MP.0043351;
VV.0022108 - VV.0022109**

350 – Hành chính công và khoa học quân sự

134. Chính quyền số: Quản lý - Cải cách khu vực công trong kỷ nguyên số/ Ao Thu Hoài, Dương Quỳnh Nga.... - H.: Thông tin và truyền thông, 2025. - 345tr.; 21cm.

**351.0285 Ch312Q/M.0187712 - M.0187713; MP.0043397;
VN.0086676 - VN.0086677**

135. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chính quyền địa phương và vận dụng xây dựng, hoàn thiện chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay: Sách chuyên khảo/ *Chủ biên: Phạm Minh Tuấn, Trương Công Hòa, Quách Thị Minh Phượng.* - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 320tr.; 21cm.

**352.2109597 T550T/M.0188327 - M.0188328;
MP.0043693; VN.0086854 - VN.0086855**

136. Vai trò của hương ước đối với quản lý nhà nước tại thôn, làng vùng đồng bằng Bắc Bộ ở Việt Nam hiện nay: Sách chuyên khảo/ *Lại Thị Phương Thảo.* - H.: Tư pháp, 2025. - 315tr.; 21cm.

**353.709597 V103T/M.0187670 - M.0187671; MP.0043382;
VN.0086670 - VN.0086671**

355 – Khoa học quân sự

137. Ân nghĩa miền cát bồng: Hồi ức/ Nguyễn Trung Thu. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 380tr.; 23cm.

355.0092597 Á121N/M.0188069 - M.0188070;
VV.0022238 - VV.0022239

138. Bản lĩnh chính trị của học viên ở các học viện, trường sĩ quan kỹ thuật trong quân đội: Luận án tiến sĩ chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử: 9229002/ Phạm Văn Phú. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 207tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 B105L/LV.0010747

139. Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam - 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, vững bước tiến vào kỷ nguyên mới của dân tộc: Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 1032tr.; 24cm.

355.009597 B450T/LCV.0003750 - LCV.0003751;
M.0187794; VV.0022171

140. Bồi dưỡng chuẩn mực đạo đức của học viên ở Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng Thiết giáp hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 8229001/ Nguyễn Văn Hanh. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 124r.; 30cm + Phụ lục

355.0071597 B452D/LV.0010772

141. Bồi dưỡng năng lực công tác của đội ngũ cán bộ ở ban tuyên huấn thuộc phòng chính trị sư đoàn bộ binh trong quân đội hiện nay: Luận án tiến sĩ xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước: 9310202/ Nguyễn Hồng Chinh. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 223tr.; 30cm + Phụ lục

355.309597 B452D/LV.0010745

142. Bồi dưỡng năng lực quản lý tư tưởng cho đội ngũ trung đội trưởng ở đơn vị quản lý học viên, Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước: 8310202/ Nguyễn Công Ước. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 129tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

B452D/LV.0010781

143. Bồi dưỡng phẩm chất yêu thương con người cho học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở Học viện Hải quân hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Luận văn thạc sĩ Hồ Chí Minh học: 8310204/ *Phạm Bá Hiếu*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 144tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

B452D/LV.0010797

144. Bồi dưỡng phong cách làm việc khoa học của đội ngũ bí thư cấp cơ sở ở Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước: 8310202/ *Lê Việt Cường*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 137tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

B452D/LV.0010769

145. Bồi dưỡng phương pháp học tập cho học viên ở các trường đại học quân sự theo tư tưởng "lấy tự học làm cốt" của Hồ Chí Minh: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Xuân Sinh chủ biên*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 120tr.; 21cm.

355.00711597

B452D/M.0188211 - M.0188212;

MP.0043627; VN.0086838 - VN.0086839

146. Chất lượng dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở Học viện Kỹ thuật quân sự Quân đội nhân dân Lào hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 8229001/ *Em Bi Xay Nhạ Lạt*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 111tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711594

Ch124L/LV.0010783

147. Chất lượng hoạt động tham gia xây dựng môi trường văn hóa của tổ chức cơ sở đoàn ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay: Luận án tiến sĩ xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước: 9310202/ *Hoàng Mạnh Cường*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 249tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

Ch124L/LV.0010744

148. Chế độ kế toán đơn vị dự toán trong Bộ Quốc phòng. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 716tr.; 27cm.

**355.6229597 Ch250Đ/M.0188175 - M.0188176;
MP.0043609; VV.0022294 - VV.0022295**

149. Chiến tranh nhân dân quốc phòng toàn dân: Tuyển chọn bài viết của các đồng chí Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 836tr.; 27cm.

**355.009597 Ch305T/LCV.0003671 - LCV.0003672 -
LCV.0003673; VV.0022170**

150. Công tác đào tạo sau đại học ở Viện Lịch sử quân sự/ Hồ Nhật Vũ chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 276tr.; 21cm.

**355.00711597 C455T/LC.0017812 - LC.0017813;
M.0187987 - M.0187988; VN.0086774 - VN.0086775**

151. Công tác phòng tham mưu trong trình sát thực địa của sư đoàn bộ binh được tăng cường tiến công sở chỉ huy lữ đoàn địch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự: 608662/ Nguyễn Ngọc Chí. - Đà Lạt: Học viện Lục quân, 2006. - 56tr.; 30cm + Phụ lục

355.4209597 C455T/LV.0010935

152. Cục Hậu cần - Biên niên sự kiện (1945 - 2025)/ Nguyễn Ngọc Tùng chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 460tr.; 22cm.

**355.809597 C506H/LC.0017710; M.0188189 - M.0188190;
MP.0043616; VN.0086824 - VN.0086825**

153. Đổi mới công tác giáo dục chính trị ở Học viện Khoa học Quân sự hiện nay: Luận văn thạc sĩ xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước: 8310202/ Nguyễn Thanh Hưng. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 144tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 Đ452M/LV.0010768

154. Động cơ nghề nghiệp sư phạm quân sự của giảng viên ở Trường Sĩ quan Tăng Thiết giáp hiện nay: Luận văn thạc sĩ tâm lý học: 8310401/ Nguyễn Tuấn Vinh. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 119tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 Đ455C/LV.0010754

155. Hệ thống tự động hóa chỉ huy trên chiến trường số: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Huy Hoàng*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 180tr.; 21cm.
355.00285 H250T/M.0188205 - M.0188206; MP.0043624; VN.0086834 - VN.0086835

156. Hoạt động chiến đấu của khu vực phòng thủ then chốt tỉnh ven biển Quân khu 7: Luận văn thạc sĩ quân sự: 60104/ *Nguyễn Đình Điển*. - Đà Lạt: Học viện Lục quân, 2024. - 55tr.; 30cm + Phụ lục
355.4209597 H411Đ/LV.0010878

157. Hưng thú hoạt động ngoại khóa của học viên ở các trường sĩ quan trong quân đội hiện nay: Luận án tiến sĩ tâm lý học: 9310401/ *Nguyễn Tiến Sỹ*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 272tr.; 30cm + Phụ lục
355.00711597 H556T/LV.0010762

158. Kỹ năng định hướng dư luận của cán bộ quản lý học viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay: Luận văn thạc sĩ tâm lý học: 8310401/ *Trần Bá Tước*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 130tr.; 30cm + Phụ lục
355.00711597 K600N/LV.0010805

159. Lập thể trận tiến công của sư đoàn bộ binh được tăng cường tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự: 608662/ *Nguyễn Xuân Hiệp*. - Đà Lạt: Học viện Lục quân, 2025. - 56tr.; 30cm + Phụ lục
355.4209597 L123T/LV.0010944

160. Lịch sử Cục Tác chiến (1945 - 2025)/ Nguyễn Giang Hà chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 752tr.; 27cm.
355.009597 L302S/LCV.0003674 - LCV.0003675; M.0188173 - M.0188174; MP.0043608; VV.0022292 - VV.0022293

161. Lịch sử Điện ảnh Quân đội nhân dân (1960 - 2025). - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 436tr.; 22cm.

**355.009597 L302S/LC.0017712; M.0188457 - M.0188458;
MP.0043752; VN.0086884 - VN.0086885**

**162. Lịch sử Lữ đoàn Không quân 918 (1975 - 2025)/ Biên soạn:
Nguyễn Ngọc Hưng, Dương Chí Hùng. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. -
496tr.; 24cm.**

**355.4009597 L302S/M.0188183 - M.0188184;
MP.0043613; VV.0022302 - VV.0022303**

**163. Lịch sử Lực lượng vũ trang huyện Long Thành (1945 - 2025)/
Trần Huy Định chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 424tr.; 24cm.**

**355.009597 L302S/LCV.0003691 - LCV.0003692;
M.0188185 - M.0188186; MP.0043614; VV.0022304 - VV.0022305**

**164. Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Bàu Bàng (1945 -
2025). - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 340tr.; 24cm.**

**355.009597 L302S/LCV.0003690; M.0188179 - M.0188180;
MP.0043611; VV.0022298 - VV.0022299**

**165. Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân thành phố Gia Nghĩa (1945 -
2020). - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 260tr.; 21cm.**

355.009597 L302S/LC.0017713

**166. Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Nghệ An (1975 - 2025).
- H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 468tr.; 22cm.**

355.009597 L552L/LC.0017708 - LC.0017709

**167. Lịch sử Sư đoàn 3 - Sao vàng (1965 - 2025). - H.: Quân đội nhân
dân, 2025. - 996tr.; 24cm.**

**355.009597 L302S/M.0188227 - M.0188228; MP.0043635;
VV.0022312 - VV.0022313**

**168. Lịch sử Trung đoàn Không quân 923 (1965 - 2025). - H.: Quân đội
nhân dân, 2025. - 552tr.; 24cm.**

**355.4009597 L302S/M.0188177 - M.0188178;
MP.0043610; VV.0022296 - VV.0022297**

169. Lịch sử Văn phòng Bộ Tổng Tham mưu (1945-2025). - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 568tr.; 24cm.

355.009597 L302S/LCV.0003681; M.0188229 - M.0188230; MP.0043636; VV.0022314 - VV.0022315

170. Lịch sử 70 năm quan hệ hợp tác quốc phòng Việt Nam - Liên Xô/Liên Bang Nga (1950 - 2020)/ Nguyễn Hoàng Nhiên chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 388tr.; 21cm.

355.031095970947 L302S/LC.0017815 - LC.0017816; M.0187909 - M.0187910; VN.0086732 - VN.0086733

171. Lối sống văn hóa của quân nhân chuyên nghiệp ở Sư đoàn 5, Quân khu 7 hiện nay: Luận văn thạc sĩ chủ nghĩa xã hội khoa học: 8229008/ Đinh Quang Trung. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 129tr.; 30cm + Phụ lục

355.09597 L452S/LV.0010755

172. Luận về chiến tranh/ Niccolò Machiavelli; Nguyễn Thanh Xuân dịch. - H.: Thế giới, 2025. - 282tr.; 21cm.

355.02 L502V/M.0188103 - M.0188104; MP.0043573; VN.0086806 - VN.0086807

173. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại ở Việt Nam trong thời kỳ mới: Sách chuyên khảo/ Chủ biên: Vũ Văn Hiền, Phan Trọng Hào, Đinh Ngọc Hoa. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 208tr.; 21cm.

355.0330597 M458S/LC.0017739 - LC.0017740; M.0188209 - M.0188210; MP.0043626; VN.0086836 - VN.0086837

174. Năng lực nghiên cứu khoa học của học viên cao học ở Học viện Chính trị trước tác động cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư: Luận văn thạc sĩ triết học: 8229001/ Nguyễn Văn Xuân. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 126tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 N116L/LV.0010760

175. Năng lực sáng tạo của học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở các nhà trường quân đội hiện nay: Luận án tiến sĩ chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử: 9229002/ *Trần Xuân Cẩn*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 227tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

N116L/LV.0010746

176. Năng lực tư duy của học viên ở Trường Lý luận Chính trị Quân đội nhân dân Lào hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 8229001/ *Xay Xa Nạ A Nụ Lắc*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 110tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711594

N116L/LV.0010776

177. Năng lực tư duy lý luận của giảng viên ở Học viện Quốc phòng Cay Xôn Phôm Vi Hân hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 8229001/ *Súc Phu Văn Sụ Lị Nhạ Sêng*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 116tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711594

N116L/LV.0010793

178. Năng lực tự học của học viên ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay: Luận án tiến sĩ tâm lý học: 9310401/ *Hà Hải Lý*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 237tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

N116L/LV.0010766

179. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu của phòng chính trị trong các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo/ *Phạm Duy Vụ*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 260tr.; 21cm.

355.00711597

N122C/M.0188155 - M.0188156;

MP.0043599; VN.0086812 - VN.0086813

180. Nâng cao chất lượng khóa luận tốt nghiệp của học viên trường sĩ quan Quân đội: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Văn Muôn*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 164tr.; 21cm.

355.00711597

N122C/M.0187923 - M.0187924;

VN.0086744 - VN.0086745

181. Nâng cao chất lượng lãnh đạo nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của

tổ chức cơ sở đảng ở các khoa khoa học xã hội và nhân văn thuộc đảng bộ học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay: Luận án tiến sĩ xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước: 9310202/ Nguyễn Văn Quý. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 224tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 N122C/LV.0010749

182. Ngành Cơ yếu Quân đội - Những dấu ấn trên chặng đường phát triển (2011 - 2025). - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 168tr.; 25cm.

355.009597 Ng107C/LCV.0003669 - LCV.0003670;

M.0188171 - M.0188172; MP.0043607; VV.0022290 - VV.0022291

183. Ngẫm lại chiến tranh trong thế kỷ XXI: Ảnh hưởng và tác động của sự tổng hòa yếu tố chính trị, thông tin và truyền thông/ Iulian Chifu, Greg Simons; Ng.dịch: Đinh Trọng Minh, Chu Thị Ngân. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024. - 630tr.; 24cm.

355.02 Ng120L/M.0187552 - M.0187553; VV.0022080 -

VV.0022081

184. Nghiên cứu sản xuất vũ khí trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)/ Đỗ Văn Hình chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 468tr.; 21cm.

355.809597 Ngh305C/LC.0017805 - LC.0017806; M.0187981

- M.0187982; VN.0086768 - VN.0086769

185. Phát huy giá trị văn hóa truyền thống vùng nam bộ trong xây dựng lối sống ở học viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 8229001/ Phạm Đăng Hưng. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 127tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597 Ph110H/LV.0010774

186. Phát huy vai trò của học viên trong xây dựng môi trường văn hóa quân sự ở Học viện Quốc phòng Cay Xỏn Phôm Vi Hản, Quân đội nhân dân Lào hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 8229001/ Sạ Thả Phôn Uôn Đa La. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 112tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711594 Ph110H/LV.0010775

187. Phát triển văn hóa chính trị của học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở Học viện Khoa học Quân sự hiện nay: Luận văn thạc sĩ chủ nghĩa xã hội khoa học: 8229008/ Hoàng Gia An. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 134tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

Ph110T/LV.0010759

188. Phát triển y đức của học viên ở Học viện Quân y hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Luận văn thạc sĩ triết học: 8229001/ Phùng Văn Cường. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 135tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

Ph110T/LV.0010800

189. Phẩm chất nghề nghiệp sư phạm quân sự của giảng viên khoa học xã hội và nhân văn quân sự ở Học viện Lục quân hiện nay: Luận văn thạc sĩ tâm lý học: 8310401/ Nguyễn Quang Trung. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 137tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

Ph120C/LV.0010803

190. Quản lý bồi dưỡng năng lực sư phạm cho giảng viên ở Học viện Hải quân đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục: Luận văn thạc sĩ quản lý giáo dục: 8140114/ Nguyễn Văn Xiêm. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 146tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

Qu105L/LV.0010791

191. Quản lý hoạt động học tập của học viên sau đại học ở Học viện Chính trị đáp ứng chuẩn đầu ra hiện nay: Luận văn thạc sĩ quản lý giáo dục: 8140114/ Lại Hải Hòa. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 119tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

Qu105L/LV.0010788

192. Sống để kể lại những anh hùng/ Nguyễn Quang Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2023. - 375tr.; 24cm.

355.00922597

S455Đ/M.0184641 - M.0184642;

VV.0020852 - VV.0020853

193. Tác động phân hóa giàu nghèo đến bản lĩnh của học viên đào tạo

sĩ quan cấp phân đội ở Học viện Phòng không - Không quân hiện nay:
Luận văn thạc sĩ chủ nghĩa xã hội khoa học: 8229008/ *Đặng Hồng Quân*.
- H.: Học viện Chính trị, 2024. - 107tr.; 30cm + Phụ lục
355.00711597 T101Đ/LV.0010757

194. Tài liệu bổ trợ học tập chính trị năm 2025/ Nguyễn Văn Đức chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 252tr.; 19cm.
355.009597 T103L/M.0187991 - M.0187992; MP.0043524

195. Tài liệu tuyên truyền lịch sử 70 năm quan hệ hợp tác quốc phòng Việt Nam - Liên Xô/Liên Bang Nga (1950 - 2020)/ Nguyễn Hoàng Nhiên chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 240tr.; 21cm.
355.031095970947 T103L/LC.0017817 - LC.0017818;
M.0187911 - M.0187912; VN.0086734 - VN.0086735

196. Thế trận và lòng dân/ Nguyễn Đức Hải. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 224tr.; 21cm.
355.03309597 Th250T/LC.0017767 - LC.0017768

197. Thích ứng với hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên trẻ ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay: Luận án tiến sĩ tâm lý học: 9310401/ *Nguyễn Thanh Tùng*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 255tr.; 30cm + Phụ lục
355.00711597 Th302U/LV.0010750

198. Thực hành dân chủ trong dạy học ở Trường Cao đẳng Kỹ thuật thông tin hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Luận văn thạc sĩ Hồ Chí Minh học: 8310204/ *Nguyễn Thái Bình*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 122tr.; 30cm + Phụ lục
355.0071597 Th552H/LV.0010792

199. Tính thực tiễn trong nghiên cứu khoa học của giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay: Luận án tiến sĩ chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử: 9229002/ *Trần Quốc Tuấn*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 203tr.; 30cm + Phụ lục
355.00711597 T312T/LV.0010751

200. Trí tuệ xã hội của học viên đào tạo giáo viên khoa học xã hội và nhân văn ở Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ tâm lý học: 8310401/ Nguyễn Văn Kiểm. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 128tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

Tr300T/LV.0010799

201. Tư duy sáng tạo của học viên đào tạo sĩ quan ở Học viện Lục quân Côm Mạ Đăm hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 8229001/ Hơ Thò. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 113tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711594

T550D/LV.0010804

202. Tư tưởng của V.I.Lênin về kỷ luật quân sự - Giá trị và định hướng vận dụng trong Quân đội ta hiện nay: Sách chuyên khảo/ Chủ biên: Nguyễn Duy Tiên, Trần Việt Hưng, Lã Trọng Đại. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 204tr.; 21cm.

355.13

T550T/M.0188149 - M.0188150; MP.0043596;

VN.0086810 - VN.0086811

203. Vai trò của bộ đội địa phương tỉnh Lâm Đồng trong tham gia công tác dân vận hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 8229001/ Hà Văn Duyên. - H.: Học viện Chính trị, 2022. - 122tr.; 30cm + Phụ lục

355.3709597

V103T/LV.0010761

204. Vai trò Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho học viên đào tạo đại học ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay: Luận văn thạc sĩ chủ nghĩa xã hội khoa học: 8229008/ Nguyễn Phương Nam. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 139tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

V103T/LV.0010758

205. Vai trò đội ngũ giảng viên các nhà trường Quân đội trong bảo vệ an ninh tư tưởng - văn hóa hiện nay: Sách chuyên khảo/ Đỗ Văn Trường. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 160tr.; 21cm.

355.00711597

V103T/LC.0017741 - LC.0017742;

M.0188796 - M.0188797; MP.0043892; VN.0087044 - VN.0087045

206. Văn hóa ứng xử của học viên ở Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng Thiết giáp hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 8229001/ *Ngô Minh Phương*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 114tr.; 30cm + Phụ lục

355.0071597

V115H/LV.0010798

207. Vận dụng dạy học nêu vấn đề trong dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn ở các trường sĩ quan quân đội theo hướng phát triển năng lực người học: Luận án tiến sĩ lý luận và lịch sử giáo dục: 9140102/ *Lâm Hải Đăng*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 287tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

V121D/LV.0010748

208. Vận dụng quan điểm phát triển trong giảng dạy của giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở Học viện quân y hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 8229001/ *Phùng Văn Lâm*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 119tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

V121D/LV.0010773

209. Vận dụng quan điểm triết học Mác - Lênin về mâu thuẫn vào nâng cao chất lượng học tập của học viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay: Luận văn thạc sĩ triết học: 8229001/ *Trần Đình Sáng*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 130tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711597

V121D/LV.0010802

210. Xây dựng lối sống xã hội chủ nghĩa của công nhân trong các doanh nghiệp Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay: Luận án tiến sĩ chủ nghĩa xã hội khoa học: 9229008/ *Nguyễn Đình Nam*. - H.: Học viện Chính trị, 2024. - 211tr.; 30cm + Phụ lục

355.009597

X126D/LV.0010764

211. Ý chí học tập của học viên ở Học viện Hậu cần Quân đội nhân dân Lào hiện nay: Luận văn thạc sĩ tâm lý học: 8310401/ *Sĩ Nuôn Đuông Đy*. - H.: Học viện Chính trị, 2023. - 105tr.; 30cm + Phụ lục

355.00711594

Y600C/LV.0010794

356 – Lực lượng bộ binh và cuộc chiến

212. Lịch sử Sư đoàn Bộ binh 324 (1955 - 2025). - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 732tr.; 21cm.

**356.109597 L302S/M.0188165 - M.0188166; MP.0043604;
VN.0086818 - VN.0086819**

213. Lịch sử Sư đoàn Bộ binh 9 (1965 - 2025). - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 656tr.; 24cm.

**356.109597 L302S/LCV.0003748 - LCV.0003749;
M.0188223 - M.0188224; MP.0043633; VV.0022308 - VV.0022309**

214. Lịch sử Tiểu đoàn Bộ binh 304 anh hùng (1965 - 2025). - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 488tr.; 22cm.

**356.109597 L302S/M.0188147 - M.0188148; MP.0043595;
VN.0086808 - VN.0086809**

215. Lịch sử Trung đoàn Bộ binh 101 - Đoàn Cao Vân (1945 - 2025). - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 572tr.; 22cm.

**356.109597 L302S/LC.0017711; M.0188459 - M.0188460;
MP.0043753; VN.0086886 - VN.0086887**

358 – Lực lượng không quân và chuyên biệt khác và cuộc chiến; quân chủng kỹ thuật và có liên quan

216. Đi tìm thung lũng Mig/ Phạm Phú Thái. - H.: Thông tin và truyền thông, 2023. - 591tr.; 21cm.

**358.4009597 Đ300T/M.0187921 - M.0187922;
MP.0043494; VN.0086742 - VN.0086743**

217. Lịch sử Lữ đoàn Công binh 299 - Đoàn công binh Tân Trào (1965 - 2015). - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 456tr.; 21cm.

**358.2309597 L302S/M.0188167 - M.0188168;
MP.0043605; VN.0086820 - VN.0086821**

218. Lịch sử Lữ đoàn Thông tin 26 (1965 - 2025)/ Chủ biên: Nghiêm Đình Tích, Dương Chí Hùng, Đặng Văn Phước. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 588tr.; 24cm.

**358.2409597 L302S/M.0188181 - M.0188182;
MP.0043612; VV.0022300 - VV.0022301**

219. Lịch sử Nhà máy Z119 (1965 - 2025)/ Biên soạn: Đào Ngọc Đại, Trần Văn Đức. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 404tr.; 24cm.

**358.4709597 L302S/LCV.0003693; M.0188241 -
M.0188242; MP.0043642; VV.0022320 - VV.0022321**

220. Lịch sử Trung đoàn Tên lửa 282 (1965 - 2025). - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 504tr.; 21cm.

**358.109597 L302S/LC.0017714; M.0188169 - M.0188170;
MP.0043606; VN.0086822 - VN.0086823**

360 – Vấn đề dịch vụ xã hội; hiệp hội

362 – Vấn đề và dịch vụ xã hội cho nhóm người

221. Giải phẫu những vấn đề xã hội của một nền văn hóa âm tính để bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc/ Trần Ngọc Thêm. - H.: Thông tin và truyền thông, 2025. - 462tr.; 21cm.

**362.9597 Gi-103P/M.0187722 - M.0187723; MP.0043401;
VN.0086686 - VN.0086687**

222. Thời đại trăm tuổi/ Kuroiwa Yuji; Lương Việt Dũng dịch. - H.: Dân trí, 2024. - 218tr.; 21cm.

**363.1042 Th462Đ/M.0188245 - M.0188246; MP.0043645 -
MP.0043646**

223. Trò chơi tâm lý tiền bạc: Âm mưu, thao túng và bí mật phía sau vụ bê bối tài chính chấn động toàn cầu/ Michael Lewis, Đậu dịch. - H.: Công thương, 2025. - 447tr.; 21cm.

364.168 Tr400C/M.0187604 - M.0187605; MP.0043359

224. Ứng dụng AI trong chăm sóc sức khỏe/ Eric Topol; Phương Linh dịch. - H.: Dân trí, 2025. - 455tr.; 21cm.

**362.10285 U556D/M.0187841 - M.0187842; MP.0043458;
VN.0086718 - VN.0086719**

370 – Giáo dục

225. Biến đời, biến học: Trải nghiệm suy tư/ *Nguyễn Văn Tuấn.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 404tr.; 21cm.

370 B305Đ/M.0187825 - M.0187826; MP.0043450

226. Đạo học của người Việt xưa nay. - H.: Hồng đức, 2025. - 226tr.; 21cm.

**370.9597 Đ108H/M.0188043 - M.0188044; MP.0043549;
VN.0086800 - VN.0086801**

227. Lược khảo về khoa cử Việt Nam: Từ khởi thủy đến khoa Mậu Ngọ 1918/ *Trần Văn Giáp.* - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 123tr.; 20cm.

**370.9597 L557K/M.0187853 - M.0187854; MP.0043464;
VN.0086726 - VN.0086727**

371 – Trường học và hoạt động; giáo dục đặc biệt

228. AI cho thầy cô: Hướng dẫn ứng dụng nhanh hiệu quả trong lớp học/ *Matt Miller; Ngô Hà Thu dịch.* - H.: Lao động, 2025. - 168tr.; 21cm.

371.33463 A103C/M.0187845 - M.0187846; MP.0043460

229. Khủng hoảng không bắt đầu từ truyền thông/ Lê Quốc Vinh. - H.: Dân trí, 2025. - 233tr.; 24cm.

**374.33 Kh513H/M.0187562 - M.0187563; MP.0043340;
VV.0022090 - VV.0022091**

230. *Nghề thầy và trí tuệ nhân tạo/ Trần Đức Huyền, Trần Đặng Minh Trí.* - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 192tr.; 20cm.
**371.1 Ngh250T/M.0187642 - M.0187643; MP.0043374;
VN.0086646 - VN.0086647**

390 – Phong tục, nghi thức, văn hóa, dân gian

231. *Những mảng màu văn hóa Tây Nguyên/ Ngô Đức Thịnh.* - H.: Tri thức, 2025. - 376tr.; 24cm.
**390.095976 Nh556M/M.0188049 - M.0188050; MP.0043552;
VV.0022220 - VV.0022221**

232. *Cái "thiên" trong văn hóa người Việt.* - H.: Hồng đức, 2025. - 218tr.; 21cm.
**398.09597 C103T/M.0188035 - M.0188036; MP.0043545;
VN.0086794 - VN.0086795**

400 – NGÔN NGỮ

233. *Kanji hiện đại: Chữ Hán trong đời sống Nhật Bản ngày nay/ Sasahara Hiroyuki; Nguyễn Hoàng Thảo dịch.* - H.: Dân trí, 2025. - 264tr.; 24cm.
**495.682 K107H/M.0187692 - M.0187693; MP.0043391;
VV.0022121 - VV.0022122**

234. *Kanji: Lịch sử phát triển và biến hóa của chữ Hán ở Nhật Bản/ Sasahara Hiroyuki; Nguyễn Thị Thu Huyền dịch.* - H.: Dân trí, 2025. - 228tr.; 24cm.
**495.68 K107L/M.0187694 - M.0187695; MP.0043392;
VV.0022123 - VV.0022124**

600 – CÔNG NGHỆ

610 – Y học và y tế

235. *Chữa lành bằng Reiki/ Karen Frazier; Azura dịch.* - H.: Công thương, 2025. - 332tr.; 21cm.

615.831 Ch551L/M.0187899 - M.0187900; MP.0043487

236. *Cuộc cách mạng AI trong y học: GPT-4 và hơn thế nữa/ Peter Lee, Carey Goldberg...; Hoài Sơn dịch.* - H.: Thế giới, 2025. - 272tr.; 24cm.

610.28563 C514C/M.0187869 - M.0187870; MP.0043472

237. *Khủng hoảng hiện sinh: Hành trình tìm kiếm lẽ sống, chữa lành tâm trí, vượt qua bản ngã, kiến tạo hạnh phúc/ Viktor E. Frankl; Nhật Huyền dịch.* - H.: Dân trí, 2024. - 287tr.; 19cm.

616.8916 Kh513H/M.0187598 - M.0187599; MP.0043356

650 – Quản lý và dịch vụ phụ trợ

238. *AI tạo sinh: 100+ Ứng dụng thay đổi xã hội - kinh doanh/ Bernard Marr; NG.dịch: Bùi Xuân Chung, Quách Đại An.* - H.: Thông tin và truyền thông, 2025. - 339tr.; 24cm.

658.0563 A103T/M.0187764 - M.0187765; VV.0022148 - VV.0022149

239. *Chuyển đổi số kinh doanh tại Việt Nam/ Bùi Xuân Chung chủ biên.* - H.: Thông tin và truyền thông, 2025. - 331tr.; 24cm.

658.4038 Ch527Đ/M.0187762 - M.0187763; MP.0043421; VV.0022146 - VV.0022147

240. *Kho báu thành công không giới hạn/ Og Mandino biên soạn; Minh Trang dịch.* - H.: Dân trí, 2024. - 342tr.; 21cm.

650.1 Kh400B/M.0187957 - M.0187958; MP.0043511

241. *Kiến tạo văn hóa tinh gọn - Công cụ để duy trì chuyển đổi tinh*

gọn/ David Mann; Phạm Minh Thành dịch. - H.: Thế giới, 2025. - 445tr.; 24cm.

658.5 K305T/M.0188009 - M.0188010; MP.0043532

242. Mã Hóa Đảng - Nhà lãnh đạo trăm lạng/ Trương Diễm Hà; Hải My dịch. - H.: Dân trí, 2024. - 379tr.; 21cm.

658.409 M100H/M.0187949 - M.0187950; MP.0043507

243. Nghệ Coaching/ Donald Miller; Chính Tân dịch. - H.: Dân trí, 2025. - 351tr.; 21cm.

658.3124 Ngh250C/M.0187835 - M.0187836; MP.0043455

244. Những cuộc đối đầu thông minh/ Feng Zhu, Bonnie Yining Cao. - H.: Thế giới, 2025. - 211tr.; 21cm.

658.575 Nh556C/M.0187799 - M.0187800; MP.0043438

245. The AI edge - Khai thác thế mạnh AI trong Sales Marketing/ Jeb Blount, Anthony Iannarino; Diệp Ngôn dịch. - H.: Công thương, 2024. - 387tr.; 21cm.

658.81 Th200A/M.0187817 - M.0187818; MP.0043446

246. Trò chơi của những kẻ thực dụng: Nghệ thuật tư duy chiến lược, xây dựng đội nhóm thực chiến lược, xử lý tình huống linh hoạt, quản lý rủi ro tài chính/ *Michael D. Watking; Hoài Thu dịch.* - H.: Công thương, 2024. - 295tr.; 19cm.

658.4012 Tr400C/M.0187600 - M.0187601; MP.0043357

700 – NGHỆ THUẬT VÀ GIẢI TRÍ

247. Content AI/ Wenhua Xueyuan; Đỗ Thu Thủy dịch. - H.: Công thương, 2025. - 303tr.; 19cm.

777.028563 C431A/M.0187839 - M.0187840; MP.0043457

248. Người hát khèn trên xứ hoa đào: Ký chân dung/ *Nguyễn Trọng Văn.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 200tr.; 21cm.

700.922 Ng558H/LC.0017733 - LC.0017734; M.0188199 - M.0188200; MP.0043621

249. Phong độ từ tinh thần thép = Mental performance/ Lee Sang Woo; Ngọc Luyện dịch. - H.: Công thương, 2025. - 328tr.; 21cm.

796.019 Ph431Đ/M.0187903 - M.0187904; MP.0043489

250. Thủ pháp hòa âm trong tác phẩm giao hưởng Việt Nam sáng tác sau năm 1975: Sách chuyên khảo/ Vũ Tú Cầu. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 184tr.; 24cm.

784.18409597 Th500P/M.0188235 - M.0188236; MP.0043639; VV.0022318 - VV.0022319

800 - VĂN HỌC & TU TỪ HỌC

808 – Tu từ học và bộ sưu tập văn bản văn học của nhiều hơn hai nền văn học

251. Kỹ năng cơ bản về viết bài pháp lý chuẩn SEO/ Phạm Thanh Hữu. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 108tr.; 21cm.

808.06634 K600N/M.0188323 - M.0188324; MP.0043691

252. Những bức thư tình hay nhất thế giới/ Thanh Mai. - H.: Hồng đức, 2025. - 195tr.; 21cm.

808.86 Nh556B/M.0188021 - M.0188022; MP.0043538

810 – Văn học châu Mỹ bằng tiếng Anh

813 – Hư cấu châu Mỹ bằng tiếng Anh

253. Cây dương cầm tự động/ Kurt Vonnegut; Đức Anh dịch. - H.: Hội nhà văn, 2025. - 514tr.; 21cm.

813.54 C126D/M.0188335 - M.0188336; MP.0043697

254. *Chân dung một cuộc hôn nhân*: Tiểu thuyết/ *Pearl S. Buck*; *Bảo Anh dịch*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 296tr.; 20cm.. - (Văn học kinh điển)

813.52 Ch121D/M.0187674 - M.0187675; MP.0043384

255. *Chết chàm*/ *Donald Goines*; *Hiếu Văn dịch*. - H.: Dân trí, 2025. - 299tr.; 21cm.

813.54 Ch258C/M.0187829 - M.0187830; MP.0043452

256. *Điều thuộc về em = What belongs to you*/ *Garth Greenwell*; *Jack Frogg dịch*. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2022. - 352tr.; 21cm.

813.6 Đ309T/M.0187805 - M.0187806; MP.0043441

257. *Khúc ballad cho quán cafe buồn*/ *Carson Mccullers*; *Vĩnh Ngân dịch*. - H.: Hội nhà văn, 2025. - 240tr.; 21cm.

813.6 Kh506B/M.0188107 - M.0188108; MP.0043575

258. *Lá thư*/ *Richard Paul Evans*; *Tâm Thủy dịch*. - H.: Văn học, 2024. - 360tr.; 21cm.

813.54 L100T/M.0188257 - M.0188258; MP.0043657 - MP.0043658

259. *Lễ thói thị thành*: Tiểu thuyết/ *Edith Wharton*; *Nguyễn Đức Quang dịch*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 504tr.; 20cm.

813.52 L250T/M.0187618 - M.0187619; MP.0043366

260. *Mắt họ hướng về thượng đế*: Tiểu thuyết/ *Zola Neale Hurston*, *Nguyễn Vân Hà dịch*. - H.: Hội nhà văn, 2025. - 262tr.; 21cm.

813.6 M118H/M.0188109 - M.0188110; MP.0043576

261. *Nhà tài phiệt cuối cùng*: Tiểu thuyết/ *F. Scott Fitzgerald*; *Bảo Chương dịch*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 304tr.; 20cm.. - (Văn học kinh điển)

813.52 Nh100T/M.0187616 - M.0187617; MP.0043365

262. Những đốm lửa trong đêm/ Dani Shapiro; Eggart dịch. - H.: Lao động, 2025. - 391tr.; 21cm.

813.6 Nh556Đ/M.0188093 - M.0188094; MP.0043568

263. Những người phụ nữ bé nhỏ/ Louisa May Alcott; Lương Thanh Tú dịch. - H.: Văn học, 2023. - 390tr.; 21cm.

813.4 Nh556N/M.0187959 - M.0187960; MP.0043512

264. Những người vợ tốt/ Louisa May Alcott; Thanh Tú dịch. - H.: Dân trí, 2022. - 431tr.; 21cm.

813.4 Nh556N/M.0187955 - M.0187956; MP.0043510

820 – Văn học tiếng Anh và tiếng Anh cổ

265. Đêm yên tĩnh: Tiểu thuyết/ Sophie Hannah; Quang Kuông dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 348tr.; 20cm.

823.914 Đ253Y/M.0187628 - M.0187629; MP.0043370

266. Khúc ca thơ ngây và từng trải: Tuyển tập/ William Blake; Nguyễn Tuấn Bình dịch. - H.: Văn học, 2025. - 226tr.; 21cm.

821 Kh506C/M.0187676 - M.0187677; MP.0043385

267. Tác phẩm phê bình lý luận kinh điển về văn hóa Thời Phục Hưng/ Walter Pater; Nguyễn Hữu Yến Lê dịch. - H.: Văn học, 2025. - 227tr.; 24cm.

**823.912 T101P/M.0187558 - M.0187559; MP.0043338;
VV.0022086 - VV.0022087**

268. Thủy triều đen/ Paula Hawkins; Nguyễn Hà An dịch. - H.: Nxb. Hà Nội, 2025. - 439tr.; 21cm.

823 Th522T/M.0188095 - M.0188096; MP.0043569

840 – Văn học tiếng Pháp và văn học ngôn ngữ Rôman có liên quan

269. *Biệt thự buồn*/ Patrick Modiano; Lâm An dịch. - H.: Hội nhà văn, 2024. - 219tr.; 21cm.

843.92 B308T/M.0188259 - M.0188260; MP.0043659 - MP.0043660

270. *Lưu đày và vương quốc*/ Albert Camus; Liễu Trương dịch. - H.: Hội nhà văn, 2024. - 236tr.; 21cm.

843.92 L566Đ/M.0188253 - M.0188254; MP.0043653 - MP.0043654

271. *Miếng ăn nhà người*: Tiểu thuyết/ Henri Troyat; Danh-Thành Do-Hurinville dịch. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 236tr.; 20cm.

843.914 M306Ă/M.0187638 - M.0187639; MP.0043372

272. *Ông Molloy*/ Samuel Beckett; Siu Pham dịch. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 337tr.; 21cm.

843.92 Ô455M/M.0188243 - M.0188244; MP.0043643 - MP.0043644

890 – Văn học ngôn ngữ và họ ngôn ngữ cụ thể khác

273. *Ánh xạ chiến tranh trong văn học Việt Nam hiện đại*: Tiểu luận phê bình/ Trịnh Đặng Nguyễn Hương chủ biên. - H.: Văn học, 2025. - 345tr.; 20cm.

895.92209 A107X/M.0188305 - M.0188306; MP.0043682; VN.0086844 - VN.0086845

274. *Ba tôi*: Hồi ức/ Đỗ Văn Ngoan, Đỗ Đức Thuận. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 176tr.; 23cm.

895.9228403 B100T/LCV.0003744 - LCV.0003745

275. *Bản hùng ca thầm lặng*: Tập Thơ - nhạc. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 100tr.; 23cm.

895.92214 B105H/M.0188239 - M.0188240; MP.0043641

276. *Bán mạng*: Tiểu thuyết/ *Yukio Mishima*; *Mai Đỗ dịch*. - H.: Hội nhà văn, 2025. - 319tr.; 21cm.

895.63 B105M/M.0188105 - M.0188106; MP.0043574

277. *Bức tranh kỳ quái*/ *Uketsu*; *Trần Phương Hằng dịch*. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 388tr.; 19cm.

895.636 B552T/M.0187809 - M.0187810; MP.0043443

278. *Cạm bẫy bất ngờ*/ *Đàn Thanh*; *Zic dịch*. - H.: Thanh niên, 2024. - 483tr.; 21cm.

895.1 C104B/M.0187821 - M.0187822; MP.0043448

279. *Chỉ sợ bay qua những thân thiết cuộc đời*: Tản văn - ghi chép/ *Nguyễn Tri Thức*. - H.: Thông tin và truyền thông, 2025. - 334tr.; 24cm.

**895.99228408 Ch300S/M.0187768 - M.0187769;
MP.0043423**

280. *Chiến tranh, ký ức và đối thoại văn chương*: Tiểu luận, phê bình văn học/ *Nguyễn Đức Toàn chủ biên*. - H.: Văn học, 2025. - 523tr.; 20cm.

**895.92209 Ch305T/M.0188317 - M.0188318; MP.0043688;
VN.0086846 - VN.0086847**

281. *Chuyện tình của lính*: Truyện ngắn/ *Nguyễn Hữu Diên*. - H.: Dân trí, 2025. - 161tr.; 21cm.

895.92234 Ch527T/M.0188023 - M.0188024; MP.0043539

282. *Chuyện tình thời hậu chiến*: Tiểu thuyết/ *Thế Đức*. - H.: Văn học, 2025. - 393tr.; 20cm.

Sách trong chương trình đầu tư sáng tác văn học của Bộ Quốc phòng
- Năm 2025

**895.92234 Ch527T/M.0188299 - M.0188300; MP.0043679;
VN.0086860 - VN.0086861**

283. *Còn trong mắt tôi*: Ký và tùy bút/ Lê Tuấn Lộc. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 200tr.; 21cm.

**895.9228403 C429T/LC.0017723 - LC.0017724;
M.0188213 - M.0188214; MP.0043628**

284. *Cuộc điểu hành thâm lặng*/ Higashino Keigo; Vương Hải Yến dịch. - Tái bản. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 529tr.; 21cm.

895.636 C514D/M.0188337 - M.0188338; MP.0043698

285. *Cuộc tiến hóa văn học Việt Nam*/ Kiều Thanh Quế. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 197tr.; 21cm.

**895.92209 C514T/M.0187917 - M.0187918; MP.0043492;
VN.0086740 - VN.0086741**

286. *Cửa sinh*/ Nghĩ Nam Giới; Trương Thị Hòa dịch. - H.: Nxb. Hà Nội, 2024. - 337tr.; 21cm.

**895.136 C551S/M.0188261 - M.0188262; MP.0043661 -
MP.0043662**

287. *Dòng sông kể chuyện*: Tập bút ký/ Nguyễn Đức. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 200tr.; 21cm.

895.9228403 D431S/LC.0017776 - LC.0017777

288. *Dòng sông mang lửa*: Tiểu thuyết/ Hồ Sỹ Hậu. - Tái bản lần 1. - H.: Hội nhà văn, 2025. - 535tr.; 24cm.

**895.92234 D431S/M.0187686 - M.0187687; MP.0043388;
VV.0022115 - VV.0022116**

289. *Dưới những tán rừng*: Trường ca/ Bùi Công Minh. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 168tr.; 21cm.

895.92214 D558N/LC.0017778 - LC.0017779

290. *Đi để viết*: Tản mạn, ghi chép, phóng sự/ *Nguyễn Đông Bắc*. - H.: Văn học, 2025. - 343tr.; 24cm.

**895.9228408 Đ300Đ/M.0187929 - M.0187930;
MP.0043497**

291. *Điểm đoạt mạng*/ *Ngô Hiếu Lạc; Vân Tuyền dịch*. - H.: Dân trí, 2025. - 459tr.; 21cm.

895.136 Đ304Đ/M.0187801 - M.0187802; MP.0043439

292. *Đôi bờ sông Mã*: Tiểu thuyết/ *Viên Lan Anh*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 280tr.; 21cm.

**895.92234 Đ452B/LC.0017745 - LC.0017746; M.0188792 -
M.0188793; MP.0043890**

293. *Đổi thời trong đêm* = Tái bản lần thứ 1: Tiểu thuyết/ *Nguyễn Chí Trung*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 176tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 80 năm nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02.9.1945 - 02.9.2025))

**895.92234 Đ452T/LCV.0003721 - LCV.0003722;
M.0188061 - M.0188062; MP.0043556; VV.0022230 - VV.0022231**

294. *Đường bay của mảnh đạn*: Tập truyện ngắn/ *Vũ Thị Huyền Trang*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 176tr.; 21cm.

**895.92234 Đ561B/LC.0017719 - LC.0017720; M.0188784 -
M.0188785; MP.0043886**

295. *Gia đình bé mọn*: Tiểu thuyết/ *Dạ Ngân*. - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 271tr.; 24cm.

895.92234 Gi-100Đ/M.0187937 - M.0187938; MP.0043501

296. *Giữa những cơn sóng*: Tiểu thuyết/ *Nguyễn Tuấn Thành*. - H.: Văn học, 2025. - 311tr.; 24cm.

895.92234 Gi-551N/M.0187931 - M.0187932; MP.0043498

297. *Grasshopper - Sát thủ báo thù*/ *Isaka Kotaro; Bảo Lam Anh dịch*. - H.: Nxb. Hà Nội, 2025. - 346tr.; 21cm.

895.636 S110T/M.0188263 - M.0188264; MP.0043663 - MP.0043664

298. Hai chồng: Tiểu thuyết/ *Hoàng Dự*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 200tr.; 21cm.

895.92234 H103C/LC.0017731 - LC.0017732; M.0188794 - M.0188795; MP.0043891

299. Hang Hồ: Tập truyện ngắn/ *Trần Nguyên Mỹ*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 200tr.; 21cm.

895.92234 H106H/M.0188153 - M.0188154; MP.0043598

300. Huyền diệu tình người: Tiểu thuyết/ *Hoàng Dự*. - H.: Văn học, 2025. - 133tr.; 20cm.

Sách trong chương trình đầu tư sáng tác văn học của Bộ Quốc phòng - Năm 2025

895.92234 H527D/M.0188315 - M.0188316; MP.0043687; VN.0086874 - VN.0086875

301. Kết xác/ Hideo Yokoyama; Huỳnh Công Tước dịch. - H.: Dân trí, 2025. - 530tr.; 21cm.

895.63 K207X/M.0188097 - M.0188098; MP.0043570

302. Khát vọng hòa bình: Tiểu luận - Phê bình văn học/ *Bùi Việt Thắng*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 232tr.; 21cm.

895.92209 Kh110V/LC.0017725 - LC.0017726; M.0188788 - M.0188789; MP.0043888; VN.0087042 - VN.0087043

303. Khi tác giả trở thành nhân vật: Chân dung văn học/ *Vương Trọng*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 200tr.; 21cm.

895.92209 Kh300T/LC.0017759 - LC.0017760; M.0188151 - M.0188152; MP.0043597

304. Khi trẻ người ta nghĩ khác/ Lê Khải Việt. - H.: Hội nhà văn, 2024. - 322tr.; 21cm.

895.92234 Kh300T/M.0188265 - M.0188266; MP.0043665 - MP.0043666

305. Khi vết thương nằm xuống: Tiểu thuyết/ *Nguyễn Văn Học*. - H.: Văn học, 2025. - 311tr.; 21cm.

895.92234 Kh300V/M.0188037 - M.0188038; MP.0043546

306. Khu tập thể đường tàu: Truyện vừa/ *Đặng Ngọc Hưng*. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 392tr.; 20cm.

895.92234 Kh500T/M.0187636 - M.0187637; MP.0043371

307. Kí họa trong chiến hào: Nhật kí chiến tranh của một người lính trẻ trong chiến dịch Điện Biên Phủ/ *Phạm Thanh Tâm*. - H.: Kim Đồng, 2024. - 216tr.; 22cm.. - (Kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (1954 - 2024))

895.9228403 K300H/M.0187979 - M.0187980; MP.0043522; VN.0086766 - VN.0086767

308. Kỹ nghệ lấy Tây. Cơm thầy cơm cô: Phóng sự/ *Vũ Trọng Phụng*. - H.: Văn học, 2025. - 167tr.; 21cm.

895.92283203 K600N/M.0188047 - M.0188048; MP.0043551

309. Là lính: Tập kịch ngắn/ *Tạ Vĩnh Hải*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 208tr.; 21cm.

895.92224 L100L/LC.0017737 - LC.0017738; M.0188215 - M.0188216; MP.0043629

310. Lời ru Tháp Mười: Hồi ký/ *Lê Thị Huệ*. - H.: Văn học, 2025. - 121tr.; 20cm.

895.9228403 L462R/M.0188311 - M.0188312; MP.0043685; VN.0086870 - VN.0086871

311. Mẹ sống cùng tôi/ Bae Kyung Hee; Hà Thu dịch. - H.: Văn học, 2024. - 367tr.; 21cm.

895.735 M200S/M.0187965 - M.0187966; MP.0043515

312. *Miền xa xanh thăm*: Truyện ngắn/ *Nguyễn Thị Loan*. - H.: Văn học, 2025. - 169tr.; 20cm.

**895.92234 M305X/M.0188309 - M.0188310; MP.0043684;
VN.0086868 - VN.0086869**

313. *Một chuyến du hành ra Trường Sa và Nhà Giàn DK1/ Lê Văn Chương*. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 196tr.; 21cm.. - (Kể chuyện biển đảo)

**895.9228403 M458C/M.0187624 - M.0187625;
MP.0043369**

314. *Ngày nắng ven nguyên*: Tập truyện ngắn/ *Lê Thị Kim Sơn*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 164tr.; 19cm.

895.92234 Ng112N/M.0188193 - M.0188194; MP.0043618

315. *Người bà tài giỏi vùng Saga/ Yoshichi Shimada; Bảo Lam Anh dịch*. - H.: Thanh niên, 2024. - 216tr.; 19cm.

895.68603 Ng558B/M.0187813 - M.0187814; MP.0043444

316. *Người đàn ông ấy/ Hirano Keiichiro; Nguyễn Thống Nhất dịch*. - H.: Hội nhà văn, 2025. - 381tr.; 21cm.

**895.636 Ng558Đ/M.0188251 - M.0188252; MP.0043651 -
MP.0043652**

317. *Người mẹ cầm súng*: Tập truyện, ký/ *Nguyễn Thi*. - H.: Văn học, 2025. - 294tr.; 21cm.

**895.92234 Ng558M/M.0188027 - M.0188028; MP.0043541;
VN.0086786 - VN.0086787**

318. *Người thổi hồn*: Trường ca/ *Bùi Minh Vũ*. - H.: Văn học, 2025. - 121tr.; 20cm.

Sách trong chương trình đầu tư sáng tác văn học của Bộ Quốc phòng
- Năm 2025

**895.92214 Ng558T/M.0188301 - M.0188302; MP.0043680;
VN.0086862 - VN.0086863**

- 319. *Những biểu tượng thời gian***: Bút ký/ *Phạm Thị Thu Thủy*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 200tr.; 21cm.
895.9228403 Nh556B/LC.0017729 - LC.0017730;
M.0188790 - M.0188791; MP.0043889
- 320. *Những chuyện ít kể***: Tập truyện ký/ *Nguyễn Công Huy*. - H.: Văn học, 2025. - 180tr.; 20cm.
895.9228403 Nh556C/M.0188307 - M.0188308;
MP.0043683; VN.0086866 - VN.0086867
- 321. *Những chuyện lạ ở Tokyo/ Haruki Murakami; Vương Hải Yến dịch***. - H.: Hội nhà văn, 2023. - 203tr.; 21cm.
895.636 Nh556C/M.0188249 - M.0188250; MP.0043649 -
MP.0043650
- 322. *Những đứa con của rừng***: Du ký/ *Hữu Vi*. - H.: Văn học, 2024. - 151tr.; 21cm.
895.9228403 Nh556Đ/M.0187608 - M.0187609;
MP.0043361
- 323. *Những ngày thường rực rỡ***: Tập bút ký/ *Nguyễn Thị Thanh Vĩnh*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 212tr.; 21cm.
895.9228403 Nh556N/LC.0017748 - LC.0017749;
M.0188207 - M.0188208; MP.0043625
- 324. *Nỗi niềm trung đoàn***: Bút ký/ *Hoàng Đình Bường*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 184tr.; 21cm.
895.9228403 N452N/LC.0017704 - LC.0017705;
M.0188201 - M.0188202; MP.0043622
- 325. *Nợ đời sau lũy tre làng***: Tập truyện vui/ *Đặng Việt Thủy*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 192tr.; 19cm.
895.92234 N460Đ/M.0188159 - M.0188160; MP.0043601

- 326. *Núi nhẹ cân*:** Tiểu thuyết/ *Võ Thị Xuân Hà*. - H.: Văn học, 2025. - 249tr.; 20cm.
895.92234 N510N/M.0188303 - M.0188304; MP.0043681; VN.0086864 - VN.0086865
- 327. *Nửa tháng trong miền Thất Sơn*:** Nguyễn Văn Hầu. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2024. - 232tr.; 20cm.
895.92283403 N551T/M.0187656 - M.0187657; MP.0043375
- 328. *Phòng, chống "Diễn biến hòa bình" trong lĩnh vực văn học nghệ thuật*.** - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 332tr.; 21cm.
895.92209 Ph431C/M.0187989 - M.0187990; MP.0043523; VN.0086776 - VN.0086777
- 329. *Phố Hàn*:** Tiểu thuyết dã sử/ *Thạch Quang Huy*. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 247tr.; 20cm.
895.92234 Ph450H/M.0187849 - M.0187850; MP.0043462
- 330. *Quý tiết/ Hồng Nương Tử; Sơn Trúc dịch*.** - H.: Dân trí, 2025. - 475tr.; 21cm.
895.136 Qu600T/M.0188087 - M.0188088; MP.0043565
- 331. *Rừng lại hồi sinh*:** Tập truyện ngắn/ *Nguyễn Duy Chuông*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 192tr.; 21cm.
895.92234 R556L/LC.0017715 - LC.0017716; M.0188802 - M.0188803; MP.0043895
- 332. *Rừng mặn*:** Tiểu thuyết/ *Hà Đình Cẩn*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 220tr.; 21cm.
895.92234 R556M/M.0188161 - M.0188162; MP.0043602
- 333. *Rừng Na-uy*:** *Haruki Murakami*; *Trịnh Lữ dịch*. - H.: Hội nhà văn, 2025. - 553tr.; 21cm.

895.636 R556N/M.0188269 - M.0188270; MP.0043669 - MP.0043670

334. *Rừng Việt Bắc*: Tiểu thuyết/ *Lê Toán*. - Tái bản lần thứ 1. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 280tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 80 năm nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02.9.1945 - 02.9.2025))

**895.92234 R556V/LCV.0003727 - LCV.0003728;
M.0188067 - M.0188068; MP.0043559; VV.0022236 - VV.0022237**

335. *Rượu độc*/ *Higashino Keigo*; *Rei dịch*. - H.: Nxb. Hà Nội, 2025. - 395tr.; 21cm.

895.63 R564Đ/M.0188089 - M.0188090; MP.0043566

336. *Sài Gòn tạp pín lù*: Sài Gòn năm xưa II/ *Vương Hồng Sển*. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 424tr.; 20cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phòng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025))

**895.922834 S103G/M.0187662 - M.0187663; MP.0043378;
VN.0086662 - VN.0086663**

337. *Sài Gòn Xuân Mậu Thân 1968*/ *Nguyễn Văn Tàu*. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 286tr.; 24cm.

**895.92283403 S103G/M.0187875 - M.0187876;
MP.0043475; VV.0022184 - VV.0022185**

338. *Sao cát xanh*: Tập truyện ngắn/ *Nguyễn Thanh Thúy*. - H.: Văn học, 2025. - 175tr.; 24cm.

895.92234 S108C/M.0187933 - M.0187934; MP.0043499

339. *Sóng dậy đồng nước*: Tập truyện ký/ *Nguyễn Đắc Hiền*. - H.: Văn học, 2025. - 233tr.; 20cm.

**895.9228403 S431D/M.0188313 - M.0188314;
MP.0043686; VN.0086872 - VN.0086873**

340. *Sóng ngầm trong đất*: Tập văn, thơ, lý luận phê bình của 14 hội viên Hội Nhà văn Việt Nam thành phố Cần thơ. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 224tr.; 21cm.

895.92208 S431N/LC.0017774 - LC.0017775

341. *Sống/ Du Hoa; Vũ Công Hoan dịch.* - H.: Hội nhà văn, 2025. - 252tr.; 21cm.

895.1352 S455/M.0188333 - M.0188334; MP.0043696

342. *Thương ngày đã cũ:* Tập tản văn/ *Lê Tuấn Đạt.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 208tr.; 23cm.

**895.9228408 Th561N/M.0188237 - M.0188238;
MP.0043640**

343. *Thượng nguồn:* Tập truyện ngắn/ *Văn Xương.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 200tr.; 21cm.

**895.92234 Th561N/LC.0017735 - LC.0017736; M.0188798 -
M.0188799; MP.0043893**

344. *Tuyển tập Chekhov/ Anton Chekhov; Đào Tuấn Ảnh dịch.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 582tr.; 24cm.

891.73 T527T/M.0187999 - M.0188000; MP.0043528

345. *Trong muôn ánh sao:* Tập truyện ngắn/ *Tống Phước Báo.* - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 196tr.; 21cm.

**895.92234 Tr431M/LC.0017721 - LC.0017722; M.0188808 -
M.0188809; MP.0043898**

346. *Truy tìm bóng đen/ Đoàn Thanh, Zic dịch.* - H.: Thanh niên, 2024. - 491tr.; 21cm.

895.1 Tr522T/M.0187815 - M.0187816; MP.0043445

347. *Truyện sử Trần:* Tuyển tập/ *Trần Thanh Cảnh.* - H.: Hội nhà văn, 2024. - 226tr.; 21cm.

895.92234 Tr527S/M.0188099 - M.0188100; MP.0043571

348. *Tuyển tập thơ văn Hồ Chí Minh.* - H.: Văn học, 2025. - 291tr.; 21cm.

**895.922132 T527T/M.0187961 - M.0187962; MP.0043513;
VN.0086752 - VN.0086753**

349. *Tuyết xuân*/ Yukio Mishima; Đỗ Hương Giang dịch. - H.: Hội nhà văn, 2025. - 483tr.; 24cm.

895.636 T528X/M.0187997 - M.0187998; MP.0043527

350. *Xử tuyết*/ Kawabata Yasunari; Uyên Thiểm dịch. - H.: Văn học, 2025. - 186tr.; 21cm.

**895.636 X550T/M.0188267 - M.0188268; MP.0043667 -
MP.0043668**

351. *30 năm Văn học kháng chiến (1945 - 1975)*/ Ngô Thảo. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 396tr.; 23cm.

**895.922090034 B100M/M.0187943 - M.0187944;
MP.0043504; VV.0022212 - VV.0022213**

352. *7 ngày phán quyết*/ Kotaro Isaka; Yogen dịch. - H.: Nxb. Hà Nội, 2025. - 446tr.; 21cm.

895.63 B112N/M.0187837 - M.0187838; MP.0043456

900 – LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

353. *Lược sử nước*/ Giulio Boccaletti; Thúy Thúy dịch. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 448tr.; 23cm.

**909 L557S/M.0187702 - M.0187703; VV.0022128 -
VV.0022129**

354. *Tại sao các đế quốc sụp đổ*: La Mã, Hoa Kỳ và tương lai của phương Tây/ Peter Heather, John Rapley; Quỳnh Chi dịch. - H.: Dân trí, 2025. - 354tr.; 21cm.

**909 T103S/M.0188247 - M.0188248; MP.0043647 -
MP.0043648**

910 – Địa lý và du hành

355. *Chu du Nhật Bản: Mười năm ở vùng đất mặt trời mọc/ Chris Broad; Xuân Uyên dịch.* - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 408tr.; 20cm.

915.2 Ch500D/M.0187658 - M.0187659; MP.0043376

356. *Đường mòn muôn nẻo/ Robert Moor; Cát dịch.* - H.: Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 504tr.; 21cm.

910.4 Đ561M/M.0187807 - M.0187808; MP.0043442

357. *Marco Polo: Từ Venice tới Thượng Đô/ Laurence Bergreen; Đào Quốc Minh dịch.* - Tái bản. - H.: Thế giới, 2025. - 540tr.; 24cm.

910.92 M109P/M.0188007 - M.0188008; MP.0043531

940 – Lịch sử châu Âu

358. *Cái chết của nền dân chủ: Những bước tiến quyền lực của Hitler/ Benjamin Carter Hett; Huỳnh Hoa dịch và chú giải.* - H.: Lao động, 2022. - 362tr.; 24cm.

943.086 C103C/M.0187752 - M.0187753; MP.0043416; VV.0022138 - VV.0022139

359. *Nước Anh qua các thời đại: Từ cuộc chiến chống Julius Caesar tới đế chế toàn cầu/ Henrietta Elizabeth Marshall; Phạm Quốc Huy dịch.* - Đồng Nai: Nxb. Đồng Nai, 2025. - 613tr.; 24cm.

941 N557A/M.0187574 - M.0187575; VV.0022098 - VV.0022099

360. *Nước Đức qua các thời đại: Từ cuộc đốt phá thành Rome tới chiến tranh Pháp - Phổ/ Henrietta Elizabeth Marshall; Phạm Quốc Huy dịch.* - Đồng Nai: Nxb. Đồng Nai, 2025. - 478tr.; 24cm.

943 N557Đ/M.0187560 - M.0187561; MP.0043339; VV.0022088 - VV.0022089

361. Peter đại đế - Sự trỗi dậy của Đế quốc Nga/ Robert K. Massie; Tôn Quang Toàn dịch. - H.: Dân trí, 2025. - 810tr.; 24cm.

947.05092 P207Đ/M.0187700 - M.0187701; VV.0022126 - VV.0022127

950 – Lịch sử châu Á

362. Bác Hồ - Tám gương mẫu mực về sự giản dị. - H.: Văn học, 2025. - 195tr.; 21cm.

959.704092 B101H/M.0187953 - M.0187954; MP.0043509; VN.0086750 - VN.0086751

363. Bác Hồ viết Tuyên ngôn Độc lập/ Kiều Mai Sơn. - H.: Kim Đồng, 2025. - 145tr.; 21cm.

959.704 B101H/M.0187708 - M.0187709; MP.0043395; VN.0086672 - VN.0086673

364. Bác Hồ với các ngày lễ, kỷ niệm lớn trong năm/ Trần Văn Phương. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 216tr.; 21cm.

959.704092 B101H/M.0187622 - M.0187623; MP.0043368; VN.0086636 - VN.0086637

365. Bác Hồ với Công an nhân dân Việt Nam/ Hà Minh Hồng chủ biên; Nguyễn Thanh Tuyên, Ngô Thị Thu Hoài. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 116tr.; 21cm.

959.704092 B101H/M.0187626 - M.0187627; VN.0086638 - VN.0086639

366. Bác Hồ với việc bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau/ Hà Minh Hồng chủ biên, Nguyễn Thanh Tuyên, Ngô Thu Hoài. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 160tr.; 21cm.

959.704092 B101H/M.0187666 - M.0187667; MP.0043380; VN.0086666 - VN.0086667

367. Bản ngã người Việt: trên nền tảng căn cốt tinh thần cũ phát huy

quan niệm nhân sinh mới/ Lạc Tử, Bút Trạch. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2024. - 88tr.; 20cm.

959.7 B105N/M.0187646 - M.0187647; VN.0086650 - VN.0086651

368. Bảo vệ, xây dựng và đổi mới đất nước/ Lê Đức Anh và nhiều tác giả. - H.: Chính trị Quốc gia, 2007. - 553tr.; 22cm.

959.704092 B108V/M.0187907 - M.0187908; MP.0043491; VN.0086730 - VN.0086731

369. Các văn kiện giữa Chính phủ Pháp và Chính quyền Bảo Đại. - H.: Thông tin và truyền thông, 2024. - 233tr.; 24cm.

959.703 C101V/M.0187756 - M.0187757; MP.0043418; VV.0022140 - VV.0022141

370. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở miền Đông Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 508tr.; 24cm.

959.704 C102M/LCV.0003747; M.0188221 - M.0188222; MP.0043632; VV.0022306 - VV.0022307

371. Cách mạng Tháng Tám 1945 - Thắng lợi vĩ đại đầu tiên của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX: Sách chuyên khảo/ Trịnh Nhu, Trần Trọng Thơ. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 442tr.; 21cm.

959.704 C102M/M.0187795 - M.0187796; MP.0043436; VN.0086710 - VN.0086711

372. Cao đẳng quốc dân/ Phan Bội Châu. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 96tr.; 19cm.

959.7 C108Đ/M.0187847 - M.0187848; MP.0043461; VN.0086722 - VN.0086723

373. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 dưới góc nhìn của người nước ngoài. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 180tr.; 23cm.. - (Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu - Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024))

**959.7041 Ch305T/LCV.0003374 - LCV.0003375;
M.0188053; VV.0022224 - VV.0022225**

**374. Chúa Nguyễn và các giai thoại mở đất phương Nam/ Nguyễn Hữu
Hiếu. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 180tr.; 20cm.**

**959.70272 Ch501N/M.0188329 - M.0188330; MP.0043694;
VN.0086856 - VN.0086857**

**375. Chuyện ít biết về những vị vua thời kỳ chống Bắc thuộc/ Lê Thái
Dũng biên soạn. - H.: Dân trí, 2024. - 215tr.; 21cm.**

**959.7 Ch527I/M.0187113 - M.0187114; MP.0043128;
VN.0086471 - VN.0086472**

**376. Cổ cảnh Lesopold Cadière - Từ Việt Nam học đến Việt Nam hóa/
Nguyễn Đình Đầu. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 168tr.; 20cm.**

**959.703092 C450C/M.0187644 - M.0187645; VN.0086648 -
VN.0086649**

**377. Cuộc đấu trí ở tầm cao của trí tuệ Việt Nam/ Trần Nhâm. - H.:
Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 339tr.; 21cm.**

**959.7043 C514Đ/M.0187724 - M.0187725; MP.0043402;
VN.0086688 - VN.0086689**

**378. Di sản Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh = SaiGon - Ho Chi
Minh City heritage/ Nguyễn Hạnh chủ biên. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí
Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 167tr.; 25cm.**

**959.779 D300S/M.0187859 - M.0187860; MP.0043467;
VV.0022174 - VV.0022175**

**379. Giải phóng/ Tiziano Terzani; Nguyễn Hiền Thu dịch. - Xuất bản lần
3. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 447tr.; 24cm.. - (50 năm ngày
Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 30/4/1975 - 30/4/2025)**

**959.7043 Gi-103P/M.0187895 - M.0187896; MP.0043485;
VV.0022202 - VV.0022203**

380. Gương sáng phụ nữ Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh: Anh hùng -

Bất khuất - Trung Hậu - Đảm đang. - H.: Nxb. Hà Nội, 2025. - 175tr.; 21cm.

**959.704092 G561S/M.0188101 - M.0188102;
MP.0043572; VN.0086804 - VN.0086805**

381. Hồ Chí Minh - Gương sáng cho muôn đời: Sáng ngời ý chí Việt Nam. - H.: Tri thức, 2025. - 220tr.; 23cm.

**959.704092 H450C/M.0188051 - M.0188052; MP.0043553;
VV.0022222 - VV.0022223**

382. Hồ Chí Minh - Người dẫn dắt dân tộc Việt Nam từ đêm trường nô lệ đến mùa thu độc lập 1945/ Vũ Như Khôi chủ biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 280tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 80 năm nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02.9.1945 - 02.9.2025))

**959.704092 H450C/LCV.0003729 - LCV.0003730;
M.0188065 - M.0188066; MP.0043558; VV.0022234 - VV.0022235**

383. Hồ Chí Minh - Vĩ đại một con người/ Trần Văn Giàu. - Tái bản, có chỉnh sửa. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 276tr.; 21cm.

**959.704092 H450C/M.0187726 - M.0187727; MP.0043403;
VN.0086690 - VN.0086691**

384. Hồ Chí Minh tên người sống mãi. - H.: Văn học, 2025. - 258tr.; 21cm.

**959.704092 H450C/M.0187963 - M.0187964; MP.0043514;
VN.0086754 - VN.0086755**

385. Hồ Chủ tịch - Hình ảnh của dân tộc, tinh hoa của thời đại/ Phạm Văn Đông. - Xuất bản lần 2. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 144tr.; 21cm.

**959.704092 H450C/M.0187734 - M.0187735; MP.0043407;
VN.0086698 - VN.0086699**

386. Hồ Chủ tịch của chúng ta/ Nam Mộc. - Xuất bản lần 4. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 60tr.; 21cm.

**959.704092 H450C/M.0187736 - M.0187737; MP.0043408;
VN.0086700 - VN.0086701**

387. Kể chuyện Bác Hồ thu phục nhân sĩ, trí thức cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. - H.: Nxb. Hà Nội, 2025. - 183tr.; 21cm.

**959.7040922 K250C/M.0188025 - M.0188026;
MP.0043540; VN.0086784 - VN.0086785**

388. Khám phá sử Việt/ Nguyễn Thanh Tuyền. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 232tr.; 24cm.

**959.7 Kh104P/M.0187891 - M.0187892; MP.0043483;
VV.0022200 - VV.0022201**

389. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội năm 1945 - Giá trị lịch sử và hiện thực/ Nguyễn Quyết, Nguyễn Hữu Đức,.... - Tái bản có chỉnh sửa nội dung. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 220tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 80 năm nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02.9.1945 - 02.9.2025))

**959.7041 Kh462N/LCV.0003705 - LCV.0003706;
M.0188063 - M.0188064; MP.0043557; VV.0022232 - VV.0022233**

390. Ký ức lịch sử về Sài Gòn và các vùng phụ cận/ Trương Vĩnh Ký; Nguyễn Đình Đầu dịch. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2024. - 116tr.; 21cm.

**959.779 K600U/M.0187634 - M.0187635; VN.0086644 -
VN.0086645**

391. Lễ thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh - Người có kỳ công trong công việc khai thác miền Nam/ Nguyễn Văn Hầu. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2024. - 80tr.; 20cm.

**959.70272092 L250T/M.0187650 - M.0187651;
VN.0086654 - VN.0086655**

392. Lịch sử khai khẩn cao nguyên An Khê 1864-1888/ Andrew Hardy; Vũ Ngọc Quyên dịch. - H.: Nxb. Hà Nội, 2025. - 130tr.; 21cm.. - (Tủ sách đường mòn lịch sử)

**959.762029 L302S/M.0187592 - M.0187593; MP.0043353;
VN.0086628 - VN.0086629**

**393. Miền Nam trong trái tim Hồ Chí Minh/ Trần Văn Giàu. - H.: Chính
trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 556tr.; 21cm.**

**959.704092 M305N/M.0187740 - M.0187741; MP.0043410;
VN.0086704 - VN.0086705**

**394. Một số trận đánh của Quân tình nguyện Việt Nam thực hiện
nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia (1979 - 1985)/ Nguyễn Hồng Hải chủ
biên. - H.: Quân đội nhân dân, 2024. - 376tr.; 21cm.**

**959.70441 M458S/M.0187913 - M.0187914; VN.0086736 -
VN.0086737**

**395. "Mũi tiên công thứ sáu" trong chiến dịch Hồ Chí Minh/ Phan Đức
Thắng. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 232tr.; 23cm.**

T.1: Quá trình đấu tranh, kết quả và bài học. - 232tr.

**959.7043 M510T/M.0187570 - M.0187571; MP.0043344;
VV.0022094 - VV.0022095**

T.2: Những di sản để lại cho mai sau. - 156tr.

**959.7043 M510T/M.0187568 - M.0187569; MP.0043343;
VV.0022092 - VV.0022093**

**396. Nghĩa trang liệt sĩ Quốc tế Việt - Lào: Di sản hòa bình - Nghĩa tình
muôn thuở/ Phạm Văn Phong, Nguyễn Công Tây. - H.: Quân đội nhân
dân, 2025. - 170tr.; 21cm.**

959.7 Ngh301T/LC.0017727 - LC.0017728

**397. Nhìn lại quá khứ: Tấn thảm kịch và những bài học về Việt Nam:
Hồi ký/ Robert S. McNamara, Brian VanDeMark; Ng. dịch: Hồ Chính
Hạnh, Huy Bình... - Xuất bản lần 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H.: Chính trị
Quốc gia Sự thật, 2025. - 564tr.; 24cm.**

**959.7043373 Nh311L/M.0187941 - M.0187942;
MP.0043503; VV.0022210 - VV.0022211**

398. Những bức thư kể chuyện Bác Hồ/ Vũ Kỳ. - Xuất bản lần 2. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 99tr.; 21cm.

959.704092 Nh556B/M.0187732 - M.0187733; MP.0043406; VN.0086696 - VN.0086697

399. Những lá thư đặc biệt của Bác Hồ - Bao tâm tình Người gửi lại. - H.: Lao động, 2025. - 183tr.; 21cm.

959.704092 Nh556L/M.0188013 - M.0188014; MP.0043534; VN.0086782 - VN.0086783

400. Sài Gòn - Đi qua kỷ ức: Tạp bút/ Lê Văn Nghĩa. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 216tr.; 20cm.

959.779 S103G/M.0187640 - M.0187641; MP.0043373

401. Sài Gòn năm xưa/ Vương Hồng Sển. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 284tr.; 20cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phòng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025))

959.779 S103G/M.0187660 - M.0187661; MP.0043377; VN.0086660 - VN.0086661

402. Sài Gòn ngoảnh lại trăm năm: Hồi ức, sưu khảo, ghi chép về văn hóa Sài Gòn/ Phạm Công Luận. - In lần thứ 2. - Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2022. - 342tr.; 24cm.

959.779 S103G/M.0187746 - M.0187747; MP.0043413; VV.0022132 - VV.0022133

403. Sông Đà: Lịch sử một vùng biên cảnh Việt Nam: Sách tham khảo/ Philippe Le Failler; Thanh Thư dịch. - H.: Hồng đức, 2025. - 660tr.; 23cm.

959.719 S455Đ/M.0188005 - M.0188006; MP.0043530; VV.0022216 - VV.0022217

404. Sử ta so với sử Tàu/ Ứng hờ Nguyễn Văn Tố. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 124tr.; 18cm.

**959.7 S550T/M.0187738 - M.0187739; MP.0043409;
VN.0086702 - VN.0086703**

405. Tài liệu tuyên truyền Kỷ niệm 80 năm cách mạng tháng Tám thành công (19.8.1945 - 19.8.2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2.9.1945 - 2.9.2025). - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 208tr.; 19cm.

**959.704 T103L/LC.0017747; M.0187797 - M.0187798;
MP.0043437; VN.0086712 - VN.0086713**

406. Theo dấu chân Người: Truyện ký/ *Trình Quang Phú*. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 588tr.; 23cm.

**959.704092 Th205D/M.0188060, M.0188824 - M.0188825;
MP.0043904; VV.0022485 - VV.0022486**

407. Thoại Ngọc Hầu và những cuộc khai phá miền Hậu Giang/ Nguyễn Văn Hầu. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2024. - 344tr.; 20cm.

**959.7029092 Th404N/M.0187654 - M.0187655;
VN.0086658 - VN.0086659**

408. Thời niên thiếu của Bác Hồ. - Xuất bản lần 2. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 108tr.; 21cm.

**959.704092 Th462N/M.0187730 - M.0187731; MP.0043405;
VN.0086694 - VN.0086695**

409. Thư ký Bác Hồ kể chuyện/ Vũ Kỳ. - Xuất bản lần 4, có chỉnh sửa. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 384tr.; 21cm.

**959.704092 Th550K/M.0187742 - M.0187743; MP.0043411;
VN.0086706 - VN.0086707**

410. Tình báo kể chuyện/ Nguyễn Văn Tàu. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 213tr.; 24cm.

**959.7043 T312B/M.0187877 - M.0187878; MP.0043476;
VV.0022186 - VV.0022187**

411. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng - Nghĩa nước - tình dân/ Nguyễn Tấn Xuân ghi chép. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 304tr.; 24cm.
959.704092 Ng527P/M.0188233 - M.0188234; MP.0043638; VV.0022316 - VV.0022317

412. Tự hào Hà Nội: Từ Thủ đô anh hùng tới Thành phố vì hòa bình, thành phố sáng tạo. - H.: Nxb. Hà Nội, 2025. - 222tr.; 21cm.
959.731 T550H/M.0188019 - M.0188020; MP.0043537

413. Tư tưởng yêu nước của Phan Bội Châu: Sách chuyên khảo/ Cao Xuân Long, Ngô Huy Hoàng. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 284tr.; 21cm.
959.703 T550T/LC.0017717 - LC.0017718; M.0188217 - M.0188218; MP.0043630; VN.0086840 - VN.0086841

414. Salam! Chào xứ Ba Tư/ Hồ Anh Thái. - In lần thứ 2, có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 440tr.; 20cm.
955 S103C/M.0187614 - M.0187615; MP.0043364; VN.0086632 - VN.0086633

415. Uncle Hồ: The Name that ILLuminates Việt Nam's Beauty/ Ng. dịch: An Nguyễn, John Maher. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 176tr.; 29cm.
959.704092 U512H/M.0187680 - M.0187681; VV.0022112

416. Về các tổng thống Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam/ Nguyễn Phương Nam. - Xuất bản lần 3, có chỉnh sửa. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 644tr.; 24cm.
959.7043373 V250C/M.0187881 - M.0187882; MP.0043478; VV.0022190 - VV.0022191

417. Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội/ Hồ Chí Minh. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2025. - 440tr.; 21cm.. - (Di sản Hồ Chí Minh)

**959.704092 V300Đ/M.0187620 - M.0187621; MP.0043367;
VN.0086634 - VN.0086635**

**418. Việt Nam - Hồi ức từ chiến trường 1946 - 1954/ J.P. Dannaud;
Chiến Kiệt dịch. - H.: Thông tin và truyền thông, 2024. - 195tr.; 30cm.**

**959.7041 V308N/M.0187857 - M.0187858; MP.0043466;
VV.0022172 - VV.0022173**

**419. Việt Nam - Một góc nhìn từ Nhật Bản: Sách tham khảo/ Furuta
Motoo. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 411tr.; 24cm.**

**959.7 V308N/M.0187883 - M.0187884; MP.0043479;
VV.0022192 - VV.0022193**

420. Việt Nam đẹp nhất tên người. - H.: Văn học, 2025. - 257tr.; 21cm.

**959.704092 V308N/M.0187969 - M.0187970; MP.0043517;
VN.0086756 - VN.0086757**

**421. Việt sử kinh nghiệm - Lịch sử tranh đấu với những bài rút kinh
nghiệm/ Lạc Tử, Nguyễn Văn Hậu. - In lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh:
Nxb. Trẻ, 2024. - 184tr.; 20cm.**

**959.7 V308S/M.0187652 - M.0187653; VN.0086656 -
VN.0086657**

**422. Võ Văn Kiệt - Người thấp lùn. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh:
Nxb. Trẻ, 2025. - 548tr.; 23cm.. - (Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền
Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025))**

**959.704092 V400V/M.0187704 - M.0187705; VV.0022130 -
VV.0022131**

**423. Xứ An Nam (5.7.1885 - 4.4.1886)/ Leon Prudhomme, Huỳnh
Phương Bá dịch; Chú giải và hiệu đính: Luru Anh Rô, Võ Hà. - H.: Nxb.
Hà Nội, 2024. - 240tr.; 24cm.**

**959.703 X550A/M.0187580 - M.0187581; MP.0043347;
VV.0022104 - VV.0022105**

424. 70 năm Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng/ Diệu Tuệ. - H.: Tài chính, 2023. - 343tr.; 28cm.

**959.7041 B126M/M.0187556 - M.0187557; MP.0043337;
VV.0022084 - VV.0022085**

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

01. Công tác tư tưởng và những vấn đề đặt ra với công tác tư tưởng trong thời kỳ phát triển mới của đất nước/ Đào Duy Quát. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 386tr.; 22cm.

324.2597075 C455T/M.0188319 - M.0188320; MP.0043689; VN.0086848 - VN.0086849

Trong bối cảnh sự phát triển vô cùng mạnh mẽ, nhanh chóng của khoa học công nghệ cũng như xu thế toàn cầu hóa đang tác động sâu sắc đến tất cả các quốc gia - dân tộc trên thế giới trên mọi lĩnh vực thì các vấn đề như bản sắc văn hóa, nền tảng tư tưởng trở thành vấn đề lớn của mọi quốc gia. Để bảo đảm xã hội phát triển theo đúng định hướng, mục tiêu đã đề ra phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, trong đó công tác tư tưởng đóng vai trò hết sức quan trọng.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác tư tưởng, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn coi công tác này là lĩnh vực trọng yếu cần phải thường xuyên xây dựng, bồi đắp để củng cố nền tảng chính trị của Đảng, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tăng cường sự thống nhất về tư tưởng, chính trị trong Đảng, phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; đồng thời giáo dục, tuyên truyền, vận động, tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật Nhà nước trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Để góp phần giúp bạn đọc nói chung, đội ngũ cán bộ đang làm công tác tuyên giáo nói riêng, có thêm tài liệu tham khảo, nghiên cứu về công tác tư tưởng ở nước ta thời gian qua và những vấn đề đang đặt ra, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự

thật xuất bản cuốn sách “*Công tác tư tưởng và những vấn đề đặt ra với công tác tư tưởng trong thời kỳ phát triển mới của đất nước*” do PGS.TS. Đào Duy Quát, nguyên Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo Trung ương) biên soạn.

Cuốn sách gồm 2 phần: Phần I: Những vấn đề chung về công tác tư tưởng. Phần II: Một số vấn đề đặt ra với công tác tư tưởng trong thời kỳ phát triển mới của đất nước.

Trong phần I, tác giả bàn về quan niệm về công tác tư tưởng; các hình thái của công tác tư tưởng; những nguyên tắc cơ bản của công tác tư tưởng; những phương tiện, công cụ chủ yếu của công tác tư tưởng; hiệu quả công tác tư tưởng; cơ quan tham mưu về công tác tư tưởng của Đảng.

Phần II, tác giả khái quát về công tác tư tưởng những năm trước đổi mới; nêu một số định hướng nhằm đổi mới mạnh mẽ phương thức công tác tư tưởng; tình hình tư tưởng trong Đảng và trong xã hội - Những vấn đề đặt ra và những việc cần làm ngay.

Cùng với đó, tác giả cũng đề cập đến vấn đề kiên định trong cuộc đấu tranh tư tưởng lý luận hiện nay. Đồng thời gợi mở một số vấn đề nhằm nâng cao vai trò của công tác tư tưởng trong sự nghiệp chấn hưng văn hóa, phát triển mạnh mẽ sức mạnh nội sinh của dân tộc ta trong thời kỳ mới...

02. Những vòng xoáy bất ổn - Phía sau chiến lược "Diễn biến hòa bình" của phương Tây: Sách tham khảo/ Nguyễn Đăng Song. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 204tr.; 21cm.

**320.4 Nh556V/M.0188163 - M.0188164;
MP.0043603; VN.0086816 - VN.0086817**

Với tình hình thế giới và khu vực hiện nay, những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, cạnh tranh chiến lược giữa các nước

lớn ngày càng gay gắt, đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng – chính trị đang trở thành một mặt trận đặc biệt quan trọng. Cuốn sách *Những vòng xoáy bất ổn – Phía sau chiến lược “Diễn biến hòa bình” của phương Tây* là một công trình nghiên cứu chính trị – thời sự, tập trung vạch rõ bản chất, mục tiêu, phương thức và hệ lụy của chiến lược “diễn biến hòa bình” do các thế lực phương Tây khởi xướng và thúc đẩy trong nhiều thập niên qua.

Cuốn sách phân tích sâu sắc bản chất, thủ đoạn và hệ quả của chiến lược "Diễn biến hòa bình" do phương Tây, đặc biệt là Mỹ triển khai nhằm chống phá các quốc gia xã hội chủ nghĩa. Qua nhiều dẫn chứng thực tiễn từ Liên Xô, Đông Âu, Trung Đông, Venezuela đến Việt Nam, tác giả cho thấy đây là chiến lược phi quân sự nhưng nguy hiểm, sử dụng các phương tiện mềm như truyền thông, dân chủ, nhân quyền để gây rối loạn xã hội, kích động chia rẽ nội bộ và lật đổ chế độ từ bên trong.

Đối với Việt Nam, cuốn sách có ý nghĩa cảnh báo rất sâu sắc. Tác phẩm khẳng định: trong quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng, nếu thiếu bản lĩnh chính trị, thiếu “sức đề kháng” tư tưởng, thì nguy cơ bị tác động, chuyển hóa là hoàn toàn có thể xảy ra. Vì vậy, kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng, gắn phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng – an ninh và công tác tư tưởng là yêu cầu mang tính sống còn.

Những vòng xoáy bất ổn – Phía sau chiến lược “Diễn biến hòa bình” của phương Tây không chỉ giúp chúng ta nhận diện rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, mà còn góp phần củng cố niềm tin, bản lĩnh và trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

03. Ứng dụng nền tảng số trong tổ chức và hoạt động của chính phủ/ Phạm Ngọc Huyền. - H.: Thông tin và truyền thông, 2025. - 238tr.; 24cm.

321.009597 U556D/M.0187758 - M.0187759; MP.0043419; VV.0022142 - VV.0022143

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số đã trở thành xu hướng tất yếu trong quản trị quốc gia. Ứng dụng nền tảng số không chỉ giúp hiện đại hóa nền hành chính mà còn nâng cao hiệu quả quản lý, minh bạch hóa hoạt động công quyền và tăng cường sự tham gia của người dân.

Tại Việt Nam, xây dựng Chính phủ số được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong tiến trình phát triển đất nước. Ứng dụng nền tảng số trong tổ chức và hoạt động của Chính phủ là xu thế tất yếu nhằm xây dựng một nền hành chính hiện đại, minh bạch và hiệu quả. Góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong thời đại số của Chính phủ nước ta. Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với TS. Phạm Ngọc Huyền biên soạn và xuất bản cuốn sách “*Ứng dụng nền tảng số trong tổ chức và hoạt động của chính phủ*”. Nội dung cuốn sách phân tích và làm rõ cơ sở khoa học về tổ chức và hoạt động của Chính phủ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; Chỉ ra vai trò, nguyên tắc, tiêu chí của việc ứng dụng nền tảng số trong tổ chức và hoạt động của Chính phủ; Nghiên cứu nền tảng Low - Code, đưa ra các điều kiện bảo đảm khi ứng dụng nền tảng này trong tổ chức và điều hành hoạt động của Chính phủ; Làm rõ một số vấn đề về phát triển Chính phủ trong quản trị nhà nước hiện đại; đề xuất các quan điểm, mục tiêu và một số giải pháp phát triển nền tảng G-LCDP và APMS trong tổ chức và hoạt động của Chính phủ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở Việt Nam.

04. Chiến tranh nhân dân quốc phòng toàn dân: Tuyển chọn bài viết của các đồng chí Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 836tr.; 27cm.

355.009597

Ch305T/LCV.0003671 -

LCV.0003672 - LCV.0003673; VV.0022170

Bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ thiêng liêng, trọng yếu và thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam đã hình thành và phát triển nghệ thuật quân sự độc đáo, trong đó nổi bật là tư tưởng “chiến tranh nhân dân”. Bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, quan điểm đó tiếp tục được phát triển thành đường lối xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận chiến tranh nhân dân.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, môi trường an ninh có nhiều diễn biến phức tạp. Các hình thức chiến tranh mới như chiến tranh mạng, chiến tranh thông tin, chiến tranh phi truyền thống ngày càng gia tăng. Quan điểm chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân giữ vai trò và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đó không chỉ là nhiệm vụ của lực lượng vũ trang mà là trách nhiệm chung của mỗi công dân Việt Nam trong công cuộc xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Góp phần phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững ổn định chính trị – xã hội, tạo môi trường hòa bình cho sự phát triển phồn vinh đất nước.

Cuốn sách “Chiến tranh nhân dân quốc phòng toàn dân” tập hợp 80 bài viết, được tuyển chọn từ hơn nghìn bài viết, phát biểu, trả lời phỏng vấn của các đồng chí đã và đang đảm nhiệm chức trách Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam từ năm 1945 đến nay, trên nhiều vấn đề từ giữ vững

nguyên tắc lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan tham mưu chiến lược, giữ vững kỷ luật, xây dựng nề nếp chính quy, xây dựng Bộ Tổng Tham mưu vững mạnh, hoàn thành trọng trách với Đảng, Nhà nước, nhân dân đến các vấn đề chiến lược trong xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, nền quốc phòng toàn dân; thể hiện tư duy, tầm nhìn chiến lược trong công tác tham mưu, chỉ đạo nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, nhằm cung cấp cho cán bộ, chiến sĩ toàn quân cũng như cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị có điều kiện tiếp cận một cách có hệ thống về quá trình phát triển tư duy xây dựng Quân đội nhân dân, củng cố nền quốc phòng toàn dân trong sự nghiệp xây dựng cách mạng. Đồng thời, góp phần chuyển tải quan điểm, tư tưởng và sự chỉ đạo xuyên suốt của các đồng chí Tổng Tham mưu trưởng đối với quá trình ra đời, phát triển, trưởng thành, chiến thắng của Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

05. Thế trận và lòng dân/ Nguyễn Đức Hải. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 224tr.; 21cm.

355.03309597 Th250T/LC.0017767 - LC.0017768

Cuốn sách *Thế trận và lòng dân* làm rõ mối quan hệ giữa “thế trận” và “lòng dân” trong sự nghiệp xây dựng nền quốc phòng toàn dân và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tác phẩm khẳng định: trong mọi giai đoạn lịch sử, nhân dân luôn là nhân tố quyết định thắng lợi; lòng dân vững thì thế trận bền, lòng dân thuận thì quốc gia ổn định. Từ truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, tác giả phân tích sâu sắc vai trò của khối đại đoàn kết toàn dân trong tạo lập sức mạnh tổng hợp của quốc gia.

Cuốn sách cũng nhấn mạnh rằng xây dựng thể trận lòng dân không phải là nhiệm vụ nhất thời mà là quá trình thường xuyên, lâu dài. Điều đó đòi hỏi Nhà nước phải thực hiện chính sách đúng đắn, chăm lo đời sống nhân dân, bảo đảm công bằng xã hội, phòng chống tham nhũng và giữ vững ổn định chính trị. Tóm lại, thông điệp cốt lõi của tác phẩm là tập trung vào mối quan hệ gắn bó giữa thể trận quốc phòng, an ninh với sức mạnh lòng dân; phân tích vai trò của thể trận trong các chiến dịch lớn, xây dựng quân đội vững mạnh, bảo vệ chủ quyền, triển khai chiến lược quốc phòng hiện đại và gắn bó chặt chẽ với nhân dân; Tác phẩm còn tập hợp những bài viết giàu cảm xúc, ca ngợi tình đồng chí, đồng đội, tri ân các thế hệ chiến sĩ, cùng những ký ức, kỷ niệm về chiến tranh và quê hương. Đây là tài liệu vừa mang tính nghiên cứu, vừa đầy nhân văn, nhấn mạnh sức mạnh của "thể trận lòng dân" trong thời kỳ mới.

06. Tư tưởng của V.I.Lênin về kỷ luật quân sự - Giá trị và định hướng vận dụng trong Quân đội ta hiện nay: Sách chuyên khảo/ Chủ biên: Nguyễn Duy Tiên, Trần Việt Hưng, Lê Trọng Đại. - H.: Quân đội nhân dân, 2025. - 204tr.; 21cm.

355.13 T550T/M.0188149 - M.0188150; MP.0043596; VN.0086810 - VN.0086811

Trong điều kiện hiện nay, khi Quân đội ta đang tiến hành xây dựng theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, việc vận dụng tư tưởng của V.I.Lênin có ý nghĩa quan trọng. Điều đó thể hiện ở việc tăng cường giáo dục chính trị, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, điều lệnh, điều lệ; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện vi phạm kỷ luật. Nhằm góp phần nâng cao nhận thức chính trị – tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ về mối quan hệ

giữa kỷ luật và củng cố nền tảng tư tưởng, nâng cao chất lượng xây dựng kỷ luật trong Quân đội ta hiện nay.

Cuốn sách “*Tư tưởng của V.I.Lênin về kỷ luật quân sự - Giá trị và định hướng vận dụng trong Quân đội ta hiện nay*” bàn về những nguyên tắc cơ bản và quan điểm của V.I.Lênin liên quan đến kỷ luật của quân đội. V.I.Lênin nhấn mạnh tầm quan trọng của kỷ luật nghiêm ngặt trong quân đội, ông tin rằng một quân đội chỉ có thể hoạt động hiệu quả nếu các thành viên tuân thủ mệnh lệnh một cách chặt chẽ, cần được giáo dục về ý thức hệ và chính trị để đảm bảo lòng trung thành không chỉ với tổ chức mà còn với lý tưởng và chế độ mà nó phục vụ, cần phải có tinh thần cách mạng cao, luôn sẵn sàng bảo vệ thành tựu cách mạng và giai cấp vô sản. Những tư tưởng của V.I.Lênin vẫn giữ nguyên giá trị khi được áp dụng một cách linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế trong quá trình xây dựng và phát triển Quân đội Việt Nam hiện nay, đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

07. Kể chuyện Bác Hồ thu phục nhân sĩ, trí thức cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. - H.: Nxb. Hà Nội, 2025. - 183tr.; 21cm.

959.7040922 K250C/M.0188025 - M.0188026; MP.0043540; VN.0086784 - VN.0086785

Cuốn sách “*Kể chuyện Bác Hồ thu phục nhân sĩ, trí thức cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc*” tập hợp những câu chuyện tiêu biểu về nghệ thuật cảm hóa, tập hợp và trọng dụng nhân sĩ, trí thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những năm đầu xây dựng chính quyền cách mạng Việt Nam.

Tác phẩm làm nổi bật tư tưởng nhất quán của Bác: Đại đoàn kết dân tộc là nguồn sức mạnh quyết định thành công của

cách mạng. Người luôn trân trọng tài năng, đề cao vai trò của trí thức, dù họ xuất thân từ nhiều tầng lớp, khuynh hướng khác nhau. Bằng sự chân thành, khiêm tốn và tâm nhìn rộng mở, Bác đã thu phục được nhiều nhân sĩ, trí thức nổi tiếng tham gia vào Chính phủ và sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

Thông qua những câu chuyện giản dị nhưng sâu sắc, cuốn sách cho thấy phong cách lãnh đạo mẫu mực của Bác: Trọng dụng hiền tài, biết lắng nghe, đặt lợi ích dân tộc lên trên hết và tạo môi trường để trí thức cống hiến. Tác phẩm không chỉ có giá trị lịch sử mà còn mang ý nghĩa thực tiễn trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ và phát huy nguồn lực trí tuệ trong giai đoạn hiện nay.

08. Cuộc đấu trí ở tầm cao của trí tuệ Việt Nam/ Trần Nhân. - H.: Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025. - 339tr.; 21cm.

959.7043 C514Đ/M.0187724 - M.0187725; MP.0043402; VN.0086688 - VN.0086689

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 của quân và dân ta với tốc độ “một ngày bằng hai mươi năm”, đó là bước phát triển ở giai đoạn chín muồi trong toàn bộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; là kết quả hợp thành của tất cả những lực lượng, những yếu tố làm nên sức mạnh tất thắng của nhân dân ta trong cuộc chiến tranh giải phóng vĩ đại. Trải qua hơn 20 năm chiến đấu (1954 -1975), nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã chiến thắng cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của đế quốc Mỹ với quy mô lớn nhất, dài ngày nhất, ác liệt và dã man nhất kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Đây là chiến thắng oanh liệt, có tầm quan trọng quốc tế lớn lao và mang tính thời đại sâu sắc.

Tâm vóc, ý nghĩa của chiến thắng vĩ đại này cần có sự tổng kết, đánh giá, rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu. Cho

đến nay đã có nhiều công trình cả ở trong nước và nước ngoài viết về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và sự toàn thắng của nhân dân ta với nhiều cách tiếp cận khác nhau. Cuốn sách “*Cuộc đấu trí ở tầm cao của trí tuệ Việt Nam*” được xuất bản vào dịp kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025), do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản của Giáo sư Trần Nhân.

Nội dung cuốn sách luận giải, phân tích tư duy, trí tuệ của Đảng ta trong khoa học và nghệ thuật chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của nhân dân Việt Nam dưới góc độ triết học - chính trị. Qua những trang viết công phu và tâm huyết, tác giả khẳng định sự thất bại của đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là một tất yếu khách quan, trước hết là trong cuộc đọ sức với tư duy sắc sảo và trí tuệ sáng suốt của Đảng ta. Trí tuệ ấy là sản phẩm của năng lực tư duy khoa học, là kết quả của quá trình vận dụng sáng tạo phép biện chứng duy vật vào khoa học cách mạng và nghệ thuật lãnh đạo chiến tranh của Đảng ta. Cuốn sách còn làm sáng tỏ những vấn đề có tính quy luật của đường lối và phương pháp, của chiến lược và sách lược cách mạng, của khoa học và nghệ thuật lãnh đạo của Đảng ta ở tầm cao của trí tuệ Việt Nam.

09. Peter đại đế - Sự trỗi dậy của Đế quốc Nga/ Robert K. Massie; Tôn Quang Toàn dịch. - H.: Dân trí, 2025. - 810tr.; 24cm.

**947.05092 P207Đ/M.0187700 - M.0187701;
VV.0022126 - VV.0022127**

“*Peter Đại đế – Sự trỗi dậy của Đế quốc Nga*” là một công trình tiểu sử – lịch sử đồ sộ, tái hiện toàn diện cuộc đời và sự

nghiệp của Sa hoàng Peter I, người được xem là kiến trúc sư trưởng của nước Nga hiện đại. Cuốn sách không chỉ kể lại hành trình cá nhân của một vị quân vương phi thường, mà còn dựng lên bức tranh rộng lớn về xã hội, chính trị và văn hóa Nga cuối thế kỷ XVII – đầu thế kỷ XVIII, giai đoạn bản lề đưa Nga từ một quốc gia phong kiến lạc hậu trở thành một đế quốc hùng mạnh ở châu Âu.

Cuốn sách “*Peter Đại đế – Sự trỗi dậy của Đế quốc Nga*” nghiên cứu chi tiết và toàn diện về cuộc đời và sự nghiệp của Peter Đại đế, người được mệnh danh là "Người Cha của Tổ quốc" Nga. Peter đã dẫn dắt một hành trình cải cách sâu rộng, đưa nước Nga thoát khỏi tình trạng lạc hậu. Từ khi còn trẻ, ông đã không ngừng học hỏi kỹ thuật, quân sự và văn hóa châu Âu. Không chỉ quan sát, ông còn trực tiếp tham gia vào mọi công việc, từ đóng tàu đến quản lý nhà nước, với mục tiêu xây dựng một "nước Nga mới" hiện đại và hùng mạnh. Dưới sự lãnh đạo của ông, nước Nga đã mở rộng biên giới, cải thiện quân đội và phát triển kinh tế. Cuốn sách khắc họa Peter Đại đế không chỉ là một vị vua mà còn là một nhà chiến lược tài ba, người đã định hình tương lai nước Nga trong nhiều thế kỷ.

Thông qua lối viết giàu chi tiết, sinh động như một tiểu thuyết sử thi nhưng dựa trên tư liệu nghiên cứu công phu, tác giả đã chứng minh rằng sự trỗi dậy của Đế quốc Nga không phải là ngẫu nhiên, mà là kết quả của ý chí sắt đá, tầm nhìn chiến lược và khả năng hành động quyết liệt của một cá nhân kiệt xuất. Cuốn sách vì thế không chỉ là tiểu sử của một Sa hoàng, mà còn là câu chuyện về sự chuyển mình của cả một dân tộc – từ truyền thống khép kín sang hội nhập và khẳng định vị thế trên trường quốc tế.

MỤC LỤC

	<i>Lời giới thiệu</i>	3
PHẦN I	DANH MỤC TÀI LIỆU MỚI	4
000 -	Khoa học máy tính, thông tin và tác phẩm tổng quát	4
100 -	Triết học và tâm lý học.....	8
200 -	Tôn giáo.....	11
300 -	Khoa học xã hội.....	12
350 -	Hành chính công và khoa học quân sự.....	26
400 -	Ngôn ngữ.....	42
600 -	Công nghệ.....	43
700 -	Nghệ thuật và giải trí.....	44
800 -	Văn học.....	45
900 -	Lịch sử và địa lý.....	59
PHẦN II	ĐIỂM SÁCH	72
1.	Công tác tư tưởng và những vấn đề đặt ra với công tác tư tưởng trong thời kỳ phát triển mới của đất nước.....	72
2.	Những vòng xoáy bất ổn - Phía sau chiến lược "Diễn biến hòa bình" của phương Tây.....	73
3.	Ứng dụng nền tảng số trong tổ chức và hoạt động của chính phủ.....	75
4.	Chiến tranh nhân dân quốc phòng toàn dân.....	76
5.	Thế trận và lòng dân.....	77
6.	Tư tưởng của V.I.Lênin về kỷ luật quân sự - Giá trị và định hướng vận dụng trong Quân đội ta hiện nay	78
7.	Kể chuyện Bác Hồ thu phục nhân sĩ, trí thức cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.....	79
8.	Cuộc đấu trí ở tầm cao của trí tuệ Việt Nam.....	80
9.	Peter đại đế - Sự trỗi dậy của Đế quốc Nga.....	81